



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1 - 5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 – 3911 7777 | Giấy chứng nhận ĐKKD số:
www.petrosetco.com.vn | 0300452060 - Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mã chứng khoán PET

Báo cáo thường niên 2014



Tận Tay - Tận Tâm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

{ Tại Petrosetco,
Chúng tôi hiểu
vận động
là phát triển }



Mục Lục

Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	02
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	04
LUÔN VẬN ĐỘNG ĐỂ SẴN SÀNG CHO THỬ THÁCH	06
Lịch sử hình thành và phát triển	08
Lĩnh vực kinh doanh	12
Các sự kiện nổi bật 2014	14
LUÔN VẬN ĐỘNG ĐỂ CƯỜNG CỐ ĐỘI NGŨ	16
Sơ đồ tổ chức	18
Hội đồng Quản trị	20
Ban Tổng Giám đốc	22
Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	24
Cơ cấu nguồn nhân lực	26
Vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông	28
Công tác tái cấu trúc	30
Giới thiệu các đơn vị thành viên của PETROSETCO	32
LUÔN VẬN ĐỘNG ĐỂ VỮNG CHẮC NIỀM TIN	50
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	52
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	56
Báo cáo của Ban Kiểm soát	70
Tình hình triển khai các dự án	72
Báo cáo thù lao, tiền lương, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban TGD, BKS năm 2014	73
Định hướng kinh doanh 2015	74
Quản trị rủi ro	77
An toàn – Sức khỏe - Môi trường – Chất lượng (HSEQ)	79
Quan hệ Cổ đông	81
Hoạt động Đoàn thể - xã hội	82
LUÔN VẬN ĐỘNG ĐỂ VƯƠN TỚI THÀNH CÔNG	86
Báo cáo tài chính kiểm toán	88

Hệ thống tôn chỉ

TÂM NHÌN

Trở thành sự lựa chọn số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực phân phối, thương mại và dịch vụ.

SỨ MỆNH

Tiên phong trong mọi hành động để cung cấp chất lượng dịch vụ vượt trội và đảm bảo lợi ích tối ưu cho khách hàng, đối tác và người lao động.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Quyết liệt

Máu lửa, quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng; Sẵn sàng đón nhận thử thách; Chủ động, sáng tạo trong tìm giải pháp để thực hiện công việc.

Chuyên nghiệp

Hình ảnh bên ngoài đỉnh đạc, hiện đại, tích cực; Giao tiếp lịch thiệp, tinh tế, khéo léo; Thực hiện công việc có kế hoạch với kỹ năng phù hợp; Luôn hướng đến mục tiêu chung của tổ chức; Giữ gìn cam kết với đối tác, khách hàng và đội ngũ.

Nhân văn

Xây dựng môi trường Petrosetco có tri thức, văn hóa, văn minh, hướng thiện; Quan tâm tới quyền lợi của người lao động, đảm bảo sự công bằng trong tổ chức; Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng.

Hiệu quả

Hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ; Có giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng, đối tác và đội ngũ; Luôn đảm bảo hiệu quả tối ưu cho tổ chức.

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Thưa Quý Cổ đông,

Kinh tế Việt Nam năm 2014 là bức tranh đan xen giữa những gam màu sáng và tối. Ở gam màu sáng, chúng ta chứng kiến tăng trưởng kinh tế đạt 5,93% cao hơn so với kế hoạch Chính Phủ đặt ra là 5,8%, trong khi đó lạm phát tiếp tục ở mức thấp kỷ lục 1,84% so với kế hoạch 7%. Mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm 2 – 3%/năm so với năm 2013 và trở về mức lãi suất 10-11%/năm. Tuy nhiên, ở gam màu tối chúng khiến nhiều biến động và khó khăn khi sức mua của thị trường vẫn ở mức thấp, khiến cho các doanh nghiệp bán lẻ gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm; sự kiện giàn khoan Trung Quốc ở biển Đông hay việc giá dầu giảm mạnh vào những tháng cuối năm khiến cho các doanh nghiệp dầu khí đặc biệt là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ dầu khí hết sức khó khăn. Trước những thử thách đó, với sự điều hành linh hoạt, quyết đoán của Ban lãnh đạo Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, đã quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao phó.

Năm 2014, kết quả kinh doanh của PETROSETCO đã đạt được những con số ấn tượng. Cụ thể, Doanh thu thuần năm 2014 đạt 11.581 tỷ đồng, vượt 22% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận sau thuế đạt 236 tỷ đồng, vượt 31% so với kế hoạch. Trong năm qua, dù thị trường lao động gặp nhiều biến động, tình trạng giảm lương, cắt thưởng, giảm giờ làm việc và thất nghiệp tăng cao nhưng Ban lãnh đạo PETROSETCO vẫn đảm bảo mức thu nhập của người lao động tăng 8,5% so với năm 2013. Đây hoàn toàn là sự tưởng thưởng xứng đáng cho sự gắng bó chung sức, chung lòng của tập thể CBCNV PETROSETCO để vượt qua mọi thách thức và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

Một trong những lý do quan trọng để PETROSETCO có thể đạt được những kết quả khả quan như trên là tư duy năng động, kịp thời thay đổi linh hoạt và không ngừng tái cấu trúc hoạt động để phù hợp với tình hình thị trường của Ban lãnh đạo cũng như nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Những thay đổi chiến lược trong năm 2014 gồm: (1) Thành lập Công ty PHTD chuyên phân phối các sản phẩm điện thoại di động để tiếp tục đa dạng hóa và mở rộng danh mục phân phối; (2) Thu gọn các mảng hoạt động không hiệu quả. Thương hiệu “PETROSETCO” liên tục lọt Top 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt.

Kinh tế Việt Nam năm 2015 được dự báo là vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với hoạt động bán lẻ và hoạt động cung cấp dịch vụ dầu khí. Trước tình hình đó, PETROSETCO cũng sẽ thận trọng trong việc đặt ra mục tiêu sản xuất kinh doanh. Về phía Ban lãnh đạo PETROSETCO, chúng tôi sẽ luôn bám sát từng biến động của thị trường, duy trì và củng cố các mảng kinh doanh hiện có, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh mới. Về phía CBCNV PETROSETCO, tôi hy vọng toàn thể CBCNV PETROSETCO sẽ luôn nỗ lực ở mức cao nhất để PETROSETCO có thể phát triển bền vững trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, sự tin nhiệm của Quý Cổ đông cũng như của các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt cảm ơn tinh thần đoàn kết, những nỗ lực và cống hiến của tập thể người lao động PETROSETCO. Tất cả đã tạo nên một PETROSETCO thành công – bền vững ngày hôm nay.

Trân trọng!



Vũ Xuân Lũng
CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Xuân Lũng
CHỦ TỊCH HĐQT

{ Luôn vận động
để sẵn sàng
cho thử thách }



Lịch sử hình thành và phát triển

PETROSETCO được thành lập từ năm 1996 với những cột mốc đánh dấu quá trình phát triển như sau:

Tháng 6/1996: Công Ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, chủ nhiệm văn phòng Chính phủ.

Tháng 7/1997: Hợp nhất một số đơn vị trong ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí.

Tháng 11/2000: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Biển.

Tháng 10/2001: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ - Thương Mại Dầu Khí.

Tháng 5/2002: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Sài Gòn.

Tháng 4/2007: Thành lập Xí Nghiệp Viễn Thông Dầu Khí (PV Telecom).

Tháng 09/2007: Cổ phiếu của PETROSETCO chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh; mã cổ phiếu PET.

Tháng 10/2007: Ra mắt Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí.

Tháng 12/2007: Thành lập các công ty TNHH 1 thành viên, chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con.

Tháng 08/2008: Góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol.

Tháng 01/2010: Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Phân phối nguyên liệu công nghiệp Dầu khí (PIMD).

Tháng 06/2010: Góp 51% vốn thành lập Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Bạc Liêu.

Tháng 12/2010: Thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG).

Tháng 12/2010: Chuyển đổi các công ty PSV, PVA, PSMT hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.



1996 - 2002



2007



2008



2010

1996

2006



Tháng 4/2006: Thành lập Nhà máy Sản xuất Bình khí PetroVietnam.

Tháng 9/2006: Chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.

2009



Tháng 09/2009: Nhận chuyển nhượng phần vốn tại các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA), Công ty CP Chế biến xuất ăn và Thương mại Dầu khí (Bestfoods Catering), Công ty TNHH 1TV Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hanoi).

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 04/2011: Thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

Tháng 06/2011: Ra mắt Logo và bộ nhận diện thương hiệu mới của Tổng công ty.

Tháng 11/2011: Chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí thành Công ty Cổ phần.



2011

Lịch sử hình thành và phát triển (tiếp theo)

Tháng 03/2013: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PetroRetail).

Tháng 6/2013: PETROSETCO - PSD chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu là PSD.



2013

2012



Tháng 7/2012: PETROSETCO – PSD chính thức trở thành đối tác cung ứng sản phẩm của Samsung tại Việt Nam.

Tháng 08/2012: PETROSETCO– văn phòng Tổng Công ty nhận Chứng chỉ Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Tháng 11/2012: PETROSETCO - Smartcom chính thức trở thành Nhà phân phối của BlackBerry tại Việt Nam, làm tiền đề cho khả năng phát triển sự hợp tác với nhiều nhãn hàng danh tiếng khác.

2015

2014



Tháng 4/2014: Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL Việt Nam) chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) (Từ năm 2012 đến năm 2014, PSL Việt Nam là đơn vị thành viên của công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS).

Tháng 5/2014: Thành lập Công ty Cổ phần phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)

Tháng 10/2014: PETROSETCO triển khai dự án khu nhà ở và dịch vụ phục vụ khu Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn tại huyện Tĩnh Gia – Thanh Hóa

Tháng 11/2014: thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ ASSA (ASSA).

I. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

PHÂN PHỐI SẢN PHẨM VIỄN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Petrosetco hiện có bốn đơn vị thành viên đang thực hiện mảng kinh doanh sản phẩm viễn thông và công nghệ thông tin là Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom), Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (Petro Retail). Đây vẫn là mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất về cả doanh thu và lợi nhuận trong toàn Tổng công ty qua các năm.

Tháng 07/2014, Smartcom đàm phán thành công để trở thành nhà phân phối độc quyền điện thoại di động Philips tại thị trường Việt Nam. Tháng 11/2014, bên cạnh sản phẩm phân phối hiện có của các thương hiệu nổi tiếng như điện thoại Samsung, máy tính Acer, HP, Dell, Fujitsu, MSI, Kingston, AMD, Asus, Sandisk, Elixir, Adata, PSD tiếp tục mở rộng kênh phân phối bằng việc trở thành nhà phân phối điện thoại Lenovo tại Việt Nam.

PETROSETCO đang ngày càng đa dạng hóa các nhãn hàng phân phối để mở rộng thị phần, gia tăng sản lượng tiêu thụ cũng như khẳng định thương hiệu PETROSETCO trên thị trường phân phối sản phẩm viễn thông và công nghệ thông tin.

PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRONG NGÀNH DẦU KHÍ

Một số sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí do PETROSETCO phân phối có thể kể đến gồm: hạt nhựa PolyPropylen (PP), khí hóa lỏng (LPG), xơ sợi.

PP và xơ sợi là những sản phẩm được Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD) phân phối chính tại thị trường các tỉnh kéo dài từ miền Trung đến Nam bộ.

Hoạt động phân phối LPG của Nhà máy lọc dầu Dung Quất được Tổng Công ty giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí miền Trung (PSMT) thực hiện. Ngoài ra, PSMT cũng thực hiện hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên.

II. DỊCH VỤ CUNG ỨNG VÀ HẬU CẦN DẦU KHÍ

CUNG ỨNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) là đơn vị thực hiện mảng kinh doanh này, chủ yếu hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. POTS đã và đang làm dịch vụ Đại lý cho các Nhà sản xuất trên thế giới về vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí như: ống chống, cần khoan, bơm, van các loại... Ngoài ra, Công ty còn lắp đặt và bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị cho các Công ty, Nhà thầu Dầu khí và các công ty hoạt động trong lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến Dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam như Vietsovpetro, PTSC, PVD, Đại Hùng, Hoàng Long JOC, Hoàn Vũ JOC, Petronas...

Năm 2014 là năm POTS thành công trong việc cung cấp vật tư thiết bị cho các dự án ngành điện, qua đó đánh dấu một bước ngoặt mới trong việc mở rộng hoạt động SXKD của đơn vị.

DỊCH VỤ LOGISTICS VÀ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN

Dịch vụ Logistics: Dịch vụ này được giao cho 2 đơn vị thực hiện là Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) và Công ty Cổ phần Vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO – ALE (PETROSETCO – ALE). Đây là mảng kinh doanh có hiệu quả khá tốt. Trong năm 2014, Petrosetco thực hiện tốt các dịch vụ hậu cần như thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, thủ tục xuất nhập cảnh đối ca, vận tải đa phương thức quốc tế... Đồng thời, mảng vận tải siêu trường siêu trọng cũng thực hiện được các dự án lớn như hạ thủy thành công khối thượng tầng giàn Diamond...

Dịch vụ vận chuyển: Dịch vụ vận tải đường bộ do Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA) thực hiện. Kết thúc năm 2014, PSA có 73 xe ô tô đời mới cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, Tổng Công ty đảm bảo phục vụ tốt và ổn định việc đi lại công tác của cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội cũng như TP. HCM. Ngoài ra, Tổng Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các nhà thầu dầu khí, các khách hàng tại Quảng Ngãi (PSMT thực hiện), Vũng Tàu (PSV thực hiện) và TP. HCM nhằm gia tăng các dịch vụ tiện ích cho khách hàng.

III. DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG (CATERING)

Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty do hai đơn vị thực hiện là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA). Khách hàng chính phân bố trải dài trên khắp các tỉnh thành gồm có Vietsovpetro, Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, KNOG, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip, Doosan... Thị phần dịch vụ Catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí hiện chiếm khoảng 90%. Đây là mảng kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Tổng Công ty.

IV. DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản được giao cho các đơn vị là PSA, POTS và PSV thực hiện với các dịch vụ chính là dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng, quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà.

Khách hàng chính của mảng dịch vụ này chủ yếu là trong Ngành bao gồm Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Công ty, Tổng Công ty thành viên của Tập đoàn như PVComBank, VPI, PVEP, PVGas... Trong chiến lược phát triển, PETROSETCO sẽ tận dụng ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tham gia quản lý và khai thác các tòa nhà, khách sạn, trung tâm thương mại ngoài ngành dầu khí nhằm từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực này.

Các tòa nhà tiếp tục được PETROSETCO quản lý, khai thác an toàn và hiệu quả trong năm 2014: Tòa nhà PetroVietnam Tower số 18 Láng Hạ, Hà Nội; Tòa nhà PetroVietnam Tower số 1-5 Lê Duẩn, Tp. HCM; Trụ sở PVcomBank số 22 Ngô Quyền, Hà Nội; Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại 46 Trương Định, Tp. HCM; Tòa nhà Viện Dầu khí số 173 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội và Tòa nhà Trung tâm Tài chính Đà Nẵng, Tòa nhà Dragon Tower. Ngoài ra, PSA còn ký mới hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành Trụ sở 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam.

Thêm vào đó, tháng 10/2014, Petrosetco chính thức tiếp nhận dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để cung cấp dịch vụ.

Các sự kiện nổi bật năm 2014



Các sự kiện nổi bật năm 2014 (tiếp theo)

PETROSETCO ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

Với thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Tháng 1 năm 2014, Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí vinh dự được đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì. Phần thưởng cao quý này là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực không mệt mỏi của toàn thể cán bộ, nhân viên Petrosetco thời gian qua, và cũng là nguồn động viên, khích lệ mạnh mẽ để Petrosetco tiếp tục bền bỉ phấn đấu hết mình nhằm vươn tới các mục tiêu cao hơn về hiệu quả kinh tế và đóng góp cho cộng đồng.

PSL TRỞ THÀNH ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA PETROSETCO

Nằm trong chuỗi triển khai các hoạt động tái cấu trúc đơn vị, Tháng 4/2014, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam (PSL Việt Nam) trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Được thành lập từ tháng 2/2012, PSL là đơn vị có nền tảng vững chắc về nghiệp vụ và kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực dịch vụ xuất nhập cảnh, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa quốc tế và nội địa và vận tải đa phương thức quốc tế.

THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO DẦU KHÍ (PHTD)

Tiếp tục hướng tới mục tiêu mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ phân phối cho ngành hàng thiết bị viễn thông, tháng 5/2014 tiếp tục hướng tới mục tiêu mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ phân phối cho ngành hàng thiết bị viễn thông, tháng 5/2014 Công ty Cổ phần phân phối sản phẩm công nghệ cao Dầu khí (PHTD) chính thức được thành lập. Với nền tảng thuận lợi từ hệ thống phân phối rộng khắp và đội ngũ lao động chuyên nghiệp, PHTD hiện là nhà phân phối của các thương hiệu BlackBerry, Gionee, Pantech ... và sẽ nỗ lực gia tăng khả năng cung cấp dịch vụ để tiếp tục trở thành một nhà phân phối chuyên nghiệp và uy tín tại thị trường Việt Nam.

SMARTCOM PHÂN PHỐI ĐỘC QUYỀN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG PHILIPS

Với sự kiện ký kết hợp đồng hợp tác để trở thành nhà phân phối độc quyền cho hãng điện thoại di động Philips tại thị trường Việt Nam vào tháng 7/2014, một lần nữa Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) lại có một bước tiến quan trọng để tiếp tục khẳng định uy tín và vị thế trên thị trường Việt nam. Sự hợp tác mới này đã mang lại sự bùng nổ trong mạng lưới phân phối toàn quốc về khả năng của Smartcom và mức độ tối ưu hóa sự lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng Việt Nam.

1

2

3

4

5

6

7

8

POTS CUNG CẤP HỆ THỐNG VAN NGẮM CHO CÁC DỰ ÁN LỚN

Tháng 7/2014 là dấu ấn quan trọng của POTS khi lần đầu tiên cung cấp hệ thống Van ngầm lắp đặt ngoài biển cho 2 dự án lớn: Dự án Đầu tư xây dựng công trình bổ sung và nâng cấp cơ sở hạ tầng tại khu vực mỏ Bạch Hổ của chủ đầu tư Vietsovpetro và Dự án Nam Côn Sơn giai đoạn 2 của chủ đầu tư PVGas với tổng giá trị lên tới 100 tỷ đồng. Sự kiện này tiếp tục khẳng định khả năng đáp ứng của POTS đối với mọi yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng về thiết bị và dịch vụ chuyên ngành.

PETROSETCO ĐƯỢC GIAO TRIỂN KHAI DỰ ÁN KHU NHÀ Ở VÀ DỊCH VỤ PHỤC VỤ KHU LIÊN HỢP LỘC HÓA DẦU NGHI SƠN

Tháng 10/2014, PETROSETCO đón nhận thử thách mới khi được Tập đoàn Dầu khí VN giao triển khai dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Khu Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn tại huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa và cũng đã được UBND Tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án. Dự án được xây dựng trên diện tích 25ha và Petrosetco sẽ bắt đầu triển khai đầu tư giai đoạn 2 với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng trên 700 tỷ đồng và thời gian triển khai dự án dự kiến 18 tháng. Petrosetco cũng đã ký hợp đồng thời hạn 10 năm với Công ty TNHH Lộc Hóa Dầu Nghi Sơn về việc thuê toàn bộ khu nhà ở gồm gần 600 căn hộ và các công trình tiện ích kèm theo như khu thể thao, trung tâm y tế, nhà trẻ,... phục vụ nhu cầu lưu trú và sinh hoạt của chuyên gia và nhân viên Nhà máy Lộc Dầu Nghi Sơn.

PSA CHÍNH THỨC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH TÒA NHÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Năm 2014 cũng là năm ghi nhận bước tiến mới của dịch vụ quản lý tòa nhà khi Công ty Cổ phần quản lý và Khai thác tài sản Dầu khí (PSA) chính thức tiếp nhận quản lý và vận hành tòa nhà Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với tổng diện tích 37.720 m2 tại số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Trong thời gian tới, PSA sẽ tiếp tục nỗ lực chuyên nghiệp hóa nguồn lực để xây dựng vị thế của mình trên thị trường quản lý bất động sản chuyên nghiệp.

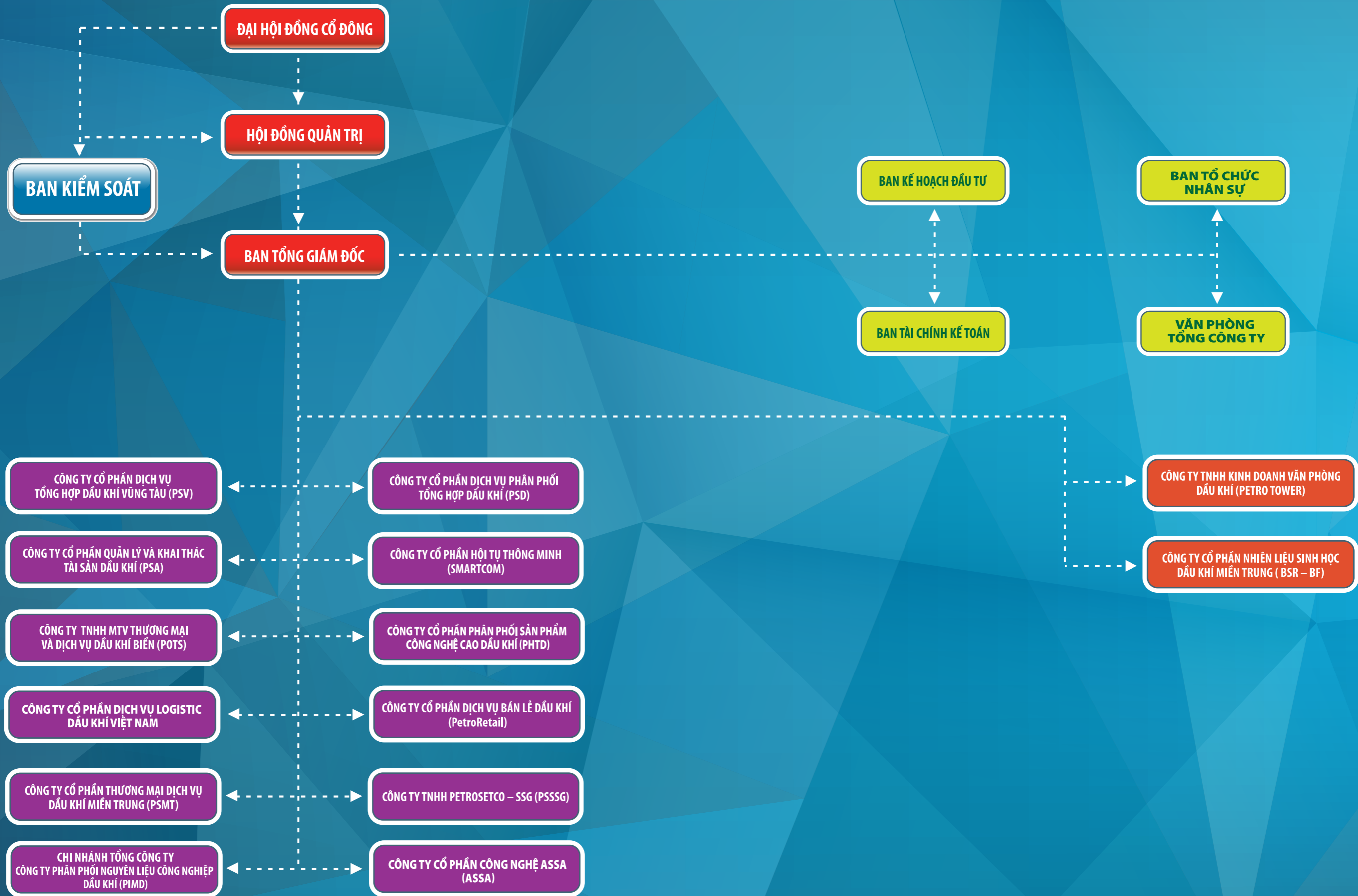
PSD PHÂN PHỐI ĐIỆN THOẠI LENOVO

Ngày 21/11, Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) chính thức trở thành Nhà phân phối điện thoại di động thông tin smartphone của Lenovo, bao gồm các sản phẩm smartphone cao cấp và phổ thông của Lenovo. Sự hợp tác ý nghĩa trên sẽ tiếp tục khẳng định thương hiệu PSD luôn là đối tác đáng tin cậy cho các nhãn hàng công nghệ hàng đầu thế giới.

{ Luôn vận động
để củng cố
đội ngũ }



Sơ đồ tổ chức



Hội đồng quản trị

Ông VŨ XUÂN LŨNG CHỦ TỊCH

Ông Vũ Xuân Lũng tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội chuyên ngành luật kinh tế và tốt nghiệp cao cấp chính trị tại Học viện Chính trị Quốc gia chuyên ngành Lý luận chính trị.

Từ tháng 01/1978 đến tháng 9/1990 làm việc tại Phòng Tổng hợp văn phòng Tổng cục Dầu khí. Tháng 10/1990 đến tháng 1/2004 Ông Vũ Xuân Lũng được điều động đến làm việc tại Ban Thanh tra thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam). Tháng 2/2004 ông được bổ nhiệm giữ chức Quyền Trưởng Ban Thanh tra và đến tháng 5/2005 là Trưởng Ban Thanh tra Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ ngày 01/4/2011, ông Vũ Xuân Lũng được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Với những cống hiến và thành tích trong ngành Dầu khí, ông Vũ Xuân Lũng đã được trao tặng Huân chương lao động hạng III vào năm 2008; Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ năm 2006 và 2013; Bằng khen của Bộ Công Thương và nhiều bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam qua các năm công tác.



Ông PHÙNG TUẤN HÀ THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

(vui lòng xem phần giới thiệu Ban Tổng giám đốc)



Ông VŨ TIẾN DƯƠNG THÀNH VIÊN

(vui lòng xem phần giới thiệu Ban Tổng giám đốc)



Ông PHẠM QUANG HUY THÀNH VIÊN

Ông Phạm Quang Huy tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Ngành Tài chính tại trường Kent State University - Hoa Kỳ và có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán. Tháng 7 năm 2000 ông đảm nhiệm chức Trưởng phòng tư vấn Công ty Chứng khoán Bảo Việt, đến tháng 10 năm 2003 ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng giám đốc Công ty Chứng khoán Bảo Việt. Tháng 6 năm 2009 ông bắt đầu làm việc trong ngành Dầu khí với chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí (PSI). Từ tháng 11 năm 2009 ông đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Dầu Khí. Tháng 10/2012 ông được bổ nhiệm và đến tháng 04/2013 ông tiếp tục được Đại hội đồng Cổ đông bầu làm thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).



Bà LÊ THỊ CHIẾN THÀNH VIÊN

Bà Lê Thị Chiến tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính Kế toán. Từ tháng 9/1981 đến 09/1986: nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Cao su Đồng Phú và Phước Hòa thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam – Sông Bé (Bình Phước). Từ tháng 11/1988 đến 02/1992: Kế toán trưởng Nông trường tại Nông trường Cao su Bó Lá – Công ty Cao su Phước Hòa thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam – Sông Bé (Bình Phước). Từ tháng 03/1992 đến 11/1999: Chuyên viên kế toán thuộc Xí nghiệp Liên hiệp Ba Sơn, Bộ Quốc Phòng. Từ tháng 12/1999 đến 07/2005: Chuyên viên kế toán, chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC tại TP.HCM. Từ tháng 07/2005 đến 03/2007: Phó phòng kế toán, chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC tại TP.HCM. Từ tháng 04/2007 đến 09/2009: Phó phòng kế toán Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Từ tháng 09/2009 đến 11/2010: Chuyên viên Kế toán tổng hợp của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Từ tháng 12/2010 đến 01/2011: Kế toán trưởng công ty TNHH PSSSG. Từ tháng 02/2011 đến 05/2011: Phó Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO), kiêm Kế toán trưởng công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG). Từ tháng 07/2011 đến nay: Phó Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO), kiêm Kế toán trưởng công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD). Từ tháng 04/2013 bà được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Với nhiều thành tích đã đạt được, bà Lê Thị Chiến đã nhận được bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013.

Ban tổng giám đốc



Ông PHÙNG TUẤN HÀ
TỔNG GIÁM ĐỐC

Tháng 11/1990, Ông Phùng Tuấn Hà bắt đầu làm việc tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC). Từ tháng 4/1993, Ông Phùng Tuấn Hà công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Từ tháng 04/1995 Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 3/2007, Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Chủ tịch các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Đại lý Tàu biển, Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí. Tháng 08/2009, Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Kế thừa các kết quả đã đạt được, Ông Phùng Tuấn Hà đã lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đạt được những thành tích nổi bật từ năm 2009 đến nay.

Ông Phùng Tuấn Hà được đào tạo về Cử nhân Luật, Quản trị Kinh doanh cao cấp, Ông cũng có nhiều kinh nghiệm và thể mạnh vượt trội trong quản lý, điều hành lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Với những thành tích đã đạt được, ông Phùng Tuấn Hà được trao tặng Huân chương Lao động hạng II, III; Bằng khen của Chính phủ; Doanh nhân trẻ xuất sắc TP.HCM năm 2008; Chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2013; Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2007, 2010, 2011, 2013; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2012; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở từ năm 2007 đến 2012;



Ông VŨ TIẾN DƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Vũ Tiến Dương sinh năm 1967, ông đã có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1994. Tháng 01/2002, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng Thương mại – Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh. Từ tháng 02/2003 ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Tháng 01/2008, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Tháng 10/2009, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển sau khi đơn vị này trở thành thành viên của PETROSETCO. Tháng 1/2014, ông được bổ nhiệm giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty PETROSETCO kiêm giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD).

Ông Vũ Tiến Dương có sở trường và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại đặc biệt lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, quản lý cao ốc văn phòng. Ông Vũ Tiến Dương đã tốt nghiệp Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Đại học Pacific Western (Hoa Kỳ).

Với nhiều thành tích đã đạt được, ông Vũ Tiến Dương được nhận Huân chương lao động hạng III năm 2008; bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013; bằng khen Bộ Công thương năm 2009, 2010; bằng khen Tập đoàn qua các năm.



Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bắt đầu làm việc và gắn bó với ngành Dầu khí Việt Nam từ tháng 8/1994, đến nay bà Phạm Thị Hồng Điệp đã đảm đương nhiều vị trí quan trọng tại các công ty/tổng công ty thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Năm 2004, bà Phạm Thị Hồng Điệp giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính nhân sự Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh và bắt đầu chịu trách nhiệm chính phát triển loại hình dịch vụ mới “quản lý và kinh doanh cao ốc văn phòng”. Từ tháng 3/2007, bà được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự của Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Năm 2007, bà giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Từ tháng 10/2010 đến nay, bà Phạm Thị Hồng Điệp là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETROSETCO.

Bà Phạm Thị Hồng Điệp đã tốt nghiệp chương trình Thạc sỹ về Quản trị Kinh doanh và Marketing (MBMM). Với những cống hiến cho ngành dầu khí, bà Phạm Thị Hồng Điệp được trao tặng Huân chương Lao động hạng III năm 2013; bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2005, 2008; nhận bằng khen Bộ Công thương năm 2009, 2010; Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012.



Ông BÙI ANH DŨNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1970, ông Bùi Anh Dũng có quá trình làm việc liên tục trong lĩnh vực xây dựng từ năm 1996 trong vị trí Kiến trúc sư tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Sông Đà, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội. Năm 2002, ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm giữ vị trí Trưởng phòng Quản lý và Phát triển Dự án – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị (HUD); năm 2006-2007 là Phó phòng Ban Quản lý dự án khu vực 2 Tổng Công ty HUD. Tháng 3/2007, ông được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Chuẩn bị dự án – Ban Quản lý Dự án Khu vực phía Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Tháng 11/2007, ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kiêm Giám đốc Sàn giao dịch PV Land. Tháng 8/2009 đến nay, ông giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Ông Bùi Anh Dũng có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý và triển khai dự án đầu tư xây dựng. Ông có bằng Kiến trúc sư và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của Trường Impac (Hoa Kỳ). Năm 2010 ông đã nhận được bằng khen của Bộ Công thương.



Ông NGUYỄN THANH TÚ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Thanh Tú sinh ngày 19 tháng 1 năm 1966 và đã có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1993.

Tháng 6 năm 1996, ông Nguyễn Thanh Tú được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng công ty Liên doanh Best Foods Catering (Trực thuộc Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - PTSC). Tháng 1 năm 1997, ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Liên doanh Best Foods Catering.

Tháng 10 năm 2010, ông Nguyễn Thanh Tú được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu, nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (Trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí).

Tháng 9 năm 2013, ông Nguyễn Thanh Tú được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng tàu.

Ông Nguyễn Thanh Tú có năng lực và nhiều năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực dịch vụ Dầu khí, đặc biệt trong công tác quản lý dịch vụ đời sống trên các công trình biển và các dịch vụ trên đất liền. Ông Nguyễn Thanh Tú đã tốt nghiệp cử nhân Kinh tế, cử nhân ngoại ngữ và nhận bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Đại học Bách khoa Hà nội.

Với những thành tích đóng góp cho sự phát triển của ngành Dầu khí, ông đã nhận được bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013; bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và bằng khen của Bộ Công Thương qua các năm.

Ban kiểm soát



Ông LÊ ANH QUỐC
TRƯỞNG BAN

Từ 01/1996 – 02/2000: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Du lịch Dịch vụ Dầu khí (OSC VN). Từ 03/2000 - 12/2001: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí (PETROSETCO). Từ 01/2002 – 10/2006: Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 01/2006 – 12/2007: Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 01/2008 – 12/2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 01/2010 – 10/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ 11/2010 – Nay: Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Công nghiệp



Ông PHẠM THÀNH TUÂN
THÀNH VIÊN

Từ tháng 07/2004 – tháng 5/2005: Giám sát bán hàng – Công ty Ferroly Việt Nam. Từ 06/2005 – 8/2007: Kiểm toán viên – Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam. Từ 09/2007 – 7/2010: Chuyên viên Tư vấn tài chính doanh nghiệp – Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt. Từ 8/2009 đến nay: Phó Ban TV&BLPH Công ty CP Chứng khoán Dầu khí, Phó Giám đốc Chi nhánh HCM Công ty CP Chứng khoán Dầu khí, kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Trình độ chuyên môn: Ông Tuân đã tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Học viện Tài chính và đã hoàn thiện các khoá đào tạo về chứng khoán và thị trường chứng khoán do UBCK Nhà nước tổ chức.



Ông NGUYỄN CAO KỲ
THÀNH VIÊN

Từ tháng 9/2004 đến tháng 2/2008: Chuyên viên Ban Phát triển Kinh doanh, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 3/2008 đến tháng 1/2010: Nghiên cứu sinh Thạc sỹ, Trường Đại học Sydney, Thành phố Sydney, Bang New South Wales, Úc. Từ tháng 01/2010 đến tháng 3/2010: Chuyên viên Ban Kế hoạch, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 4/2010 đến tháng 10/2010: Phó Ban Kế hoạch Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 11/2010 – tháng 11/2012: Phó Ban Kế hoạch Đầu tư kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 12/2012 đến nay: Phó giám đốc phụ trách Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí kiêm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh doanh Quốc tế

Kế toán trưởng



Ông ĐÀO VĂN ĐẠI
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Đào Văn Đại sinh năm 1979 và đã có trên 8 năm làm việc liên tục tại PETROSETCO. Ông bắt đầu làm việc tại PETROSETCO từ tháng 9/2002 với vị trí Chuyên viên Ban Tài chính kế toán. Tháng 03/2006, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty. Tháng 7/2008 ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty. Từ tháng 12/2008 ông Đào Văn Đại được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng Tổng Công ty.

Ông Đào Văn Đại được đào tạo chuyên ngành Kế toán tại Đại học kinh tế Quốc Dân Hà Nội và đã có bằng Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng của trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh. Năm 2010 ông đã nhận được bằng khen của Bộ Công thương, Chiến sĩ thi đua của Bộ Công thương năm 2011, bằng khen thủ tướng CP năm 2012.

Cơ cấu nguồn nhân lực

Cơ cấu nguồn nhân lực (tiếp theo)

Tổng số lao động toàn Tổng Công ty đến ngày 31/12/2014 là 2.403 người, giảm 6,02% so với cùng kỳ năm 2013. Số lượng nhân sự giảm do Tổng công ty đã quyết liệt thực hiện việc tái cấu trúc hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, chuyển giao, sát nhập một số bộ phận hoạt động không hiệu quả; bên cạnh đó, Tổng công ty đã chỉ đạo đơn vị thành viên thực hiện chính sách tiết kiệm lao động, tăng cường việc kiêm nhiệm và giảm bớt đầu mối tổ chức.

Về cơ cấu lao động, năm 2014 cơ cấu lao động của Tổng công ty có sự chuyển dịch mạnh theo hướng giảm mạnh số lao động phổ thông (giảm 5,5%), tỷ trọng lao động qua đào tạo CNKT tăng 2,8% và lao động có trình độ đại học tăng 2,1%. Cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính, độ tuổi tương đối phù hợp với đặc điểm phát triển kinh doanh của Tổng Công ty hiện nay cụ thể như sau:

Số lượng và tỷ trọng theo trình độ

Stt	Lao động (người)	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
1	Trên đại học	34	1,3%	42	1.5%	44	1.7%	46	1.9%
2	Đại học	500	19,13%	535	19.94%	581	22.7%	596	24.8%
3	Cao đẳng, Trung cấp	693	26,51%	692	25.80%	691	27%	652	27.1%
4	Công nhân kỹ thuật và Sơ cấp	891	34,08%	819	30.53%	769	30.07%	791	32.9%
5	Lao động phổ thông	496	18,97%	594	22.23%	472	18.53%	318	13.2%
	Tổng số	2.614	100%	2.682	100%	2557	100%	2403	100%

Cơ cấu lao động theo độ tuổi

Stt	Lao động theo độ tuổi	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Bằng và dưới 30 tuổi	1.259	1.356	1.216	1176
2	Từ 31 đến 45 tuổi	990	1.001	1.044	1092
3	Trên 45 tuổi	365	325	297	135
	Tổng cộng	2.614	2.682	2.557	2403

Cơ cấu lao động theo giới tính

Stt	Lao động theo giới tính	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Nam	1.736	1.824	1.778	1757
2	Nữ	878	858	779	646
	Tổng cộng	2.614	2.682	2.557	2403

Cơ cấu lao động theo vùng, miền

Stt	Lao động theo vùng miền	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tại Vũng Tàu	1.125	1.142	1.132	1150
2	Tại TP.HCM	610	626	669	722
3	Tại Quảng Ngãi	417	415	384	152
4	Tại Hà Nội	342	314	278	326
5	Các tỉnh khác	120	185	94	53
	Tổng cộng	2.614	2.682	2.557	2403

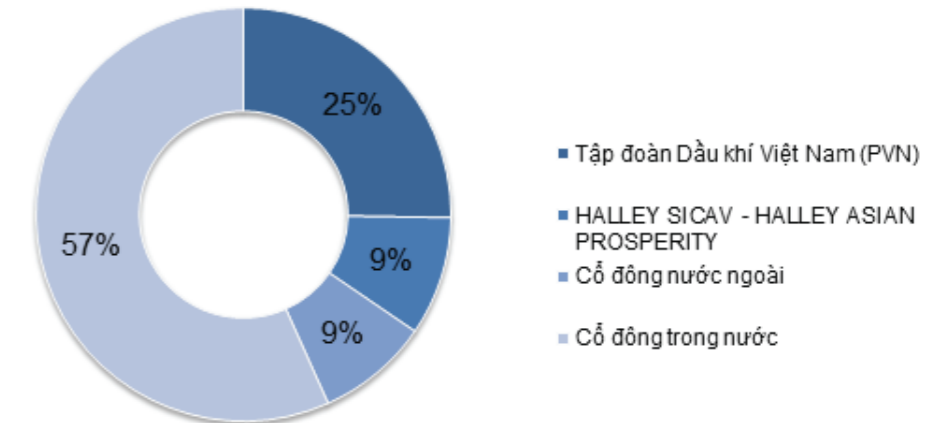
Vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông

Vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông (tiếp theo)

1. CỔ PHẦN

CỔ PHẦN	
Số lượng cổ phần đã phát hành ra công chúng	69.842.000 cp
Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	69.842.000 cp
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	0 cp
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	69.842.000 cp
Mệnh giá của cổ phần	10.000 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(cập nhật theo danh sách chốt ngày 03/03/2015
& tỷ lệ căn cứ trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Số CP sở hữu	Tỷ trọng tương ứng
Cổ đông trong nước	57.226.367	81,94%
Tổ chức	20.678.985	29,61%
Cá nhân	36.547.382	52,33%
Cổ đông nước ngoài	12.615.633	18,06%
Tổ chức	12.061.951	17,27%
Cá nhân	553.682	0,79%
TỔNG	69.842.000	100%

PHÂN LOẠI	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Người đại diện	Số CP sở hữu	Tỷ trọng tương ứng
Cổ đông nhà nước	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	Vũ Xuân Lũng	10.640.885	15,24%
		Phùng Tuấn Hà	6.984.200	10,00%
Cổ đông lớn	HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY		6.486.360	9,29%
Cổ đông nhỏ	Cổ đông nước ngoài		6.129.273	8,78%
Cổ đông nhỏ	Cổ đông trong nước		39.601.282	56,70%

3. TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA BAN LÃNH ĐẠO

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Vũ Xuân Lũng	Chủ tịch HĐQT	18,780	0.03%
2	Phùng Tuấn Hà	UV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	862,470	1.23%
3	Vũ Tiến Dương	UV HĐQT	1,380	0.00%
4	Lê Thị Chiến	UV HĐQT - Thành viên độc lập	-	0.00%
5	Phạm Quang Huy	UV HĐQT - Thành viên độc lập	-	0.00%
6	Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1,490	0.00%
7	Nguyễn Thanh Tú	Phó Tổng Giám đốc	1,380	0.00%
8	Vũ Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc	1,380	0.00%
9	Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc	-	0.00%
10	Đào Văn Đại	Kế toán trưởng	-	0.00%
11	Lê Anh quốc	Trưởng ban kiểm soát	1,380	0.00%
12	Nguyễn Cao Kỳ	Kiểm soát viên	-	0.00%
13	Phạm Thành Tuấn	Kiểm soát viên	-	0.00%

Công tác tái cấu trúc

Trong năm 2014, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp của Tổng công ty tiếp tục được triển khai thực hiện và đã đạt được các kết quả cụ thể như sau;

- Xây dựng, trình duyệt phương án tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các đơn vị thành viên của Tổng công ty làm cơ sở định hướng triển khai thực hiện.

- Tổ chức sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên theo hướng tập trung, chuyên môn hóa cao: sát nhập bộ phận dịch vụ đời sống của Công ty PSMT vào Công ty PSV; chuyển mảng quản lý tòa nhà của PSMT sang Công ty PSA là những đơn vị có thế mạnh trong lĩnh vực này. Sau khi tái cấu trúc, Công ty PSMT tập trung vào phát triển mảng kinh doanh LPG.



công tác tái cấu trúc (tiếp theo)

CÔNG TÁC THOÁI VỐN

Hoàn tất thủ tục thoái vốn tại các đơn vị: Petrosetco đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí Hà Nội (Công ty con 100% vốn) với giá trị là 30,36 tỷ đồng; thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty CP Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (Công ty liên kết – Petrosetco nắm giữ 30% vốn) với giá trị là 16,5 tỷ đồng.

Chuyển nhượng 2 khách sạn tại Thành phố Quảng Ngãi của công ty PSMT với giá trị 100 tỷ đồng (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng);

NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN, ĐẦU TƯ MỚI

Góp vốn thành lập mới Công ty cổ phần Phân phối sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD) với vốn điều lệ (10 tỷ đồng), tỷ lệ nắm giữ là 51% để triển khai phân phối các thiết bị điện tử, viễn thông.

Nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty cổ phần Dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam (PSL), Petrosetco nắm giữ 44% vốn và PSL trở thành đơn vị thành viên của Petrosetco từ tháng 4/2014.

Nhận chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Liên hợp Lọc hóa Dầu Nghi Sơn, Thanh Hóa từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Dự án đã hoàn tất giai đoạn 1, đang triển khai giai đoạn 2 và dự kiến hoàn thành vào Quý 1, 2016.

Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Công nghệ ASSA để triển khai thành lập Nhà máy lắp ráp linh kiện điện tử tại Đồng Nai. Dự kiến Nhà máy đi vào hoạt động từ quý II, 2015.

Giới thiệu các đơn vị thành viên

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 4/2007, Chi nhánh Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí (PV Telecom, tên thương hiệu PVT) được thành lập, phụ trách triển khai phân phối điện thoại Nokia.

Tháng 4/2008, PV Telecom chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty với tên gọi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco Distribution, tên thương hiệu PSD).

Tháng 7/2008, PSD mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang máy tính xách tay khi trở thành Nhà phân phối chính thức của Máy tính Acer tại Việt Nam. Liên tiếp nửa năm sau đó, PSD trở thành nhà phân phối chính thức của nhiều nhãn hàng máy tính xách tay khác như Dell, HP, Lenovo, Emachines và Gateway.

Tháng 2/2010 PSD tiếp tục mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang hàng điện tử, linh kiện điện tử khi trở thành nhà phân phối của các sản phẩm như USB/Ổ cứng di động thương hiệu Adata, Kingston, Kingmax; chuột máy tính Genius; ram Elixir, Kingston; máy in Samsung; chip AMD, màn lọc 3M; mainboard Asus, USB 3G Huawei...

Tháng 6/2011, PSD trở thành nhà phân phối chính thức và duy nhất của Fujitsu tại thị trường Việt Nam.

Tháng 7/2011, PSD chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với tên gọi chính thức Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 4/2012 PSD trở thành nhà phân phối chính thức của ZyXEL tại Việt Nam.

Tháng 7/2012, PSD chính thức trở thành Nhà phân phối điện thoại di động Samsung tại thị trường Việt Nam.

Tháng 7/2012 PSD trở thành nhà phân phối chính thức sản phẩm máy tính xách tay Lenovo tại Việt Nam.

Tháng 9/2012, Dell chính thức công nhận PSD là nhà phân phối của Dell trong mảng dự án.

Tháng 11/2012, PSD tiếp tục mở rộng ngành hàng phân phối khi trở thành nhà phân phối chính thức của các thương hiệu đồ chơi trí tuệ từ Đức gồm Big, Eitech, Ferbedo, Fischertip, Kettler, Ravensburger, Teifoc, Fischertechnik.

Tháng 4/2013 PSD chính thức phân phối phụ kiện mang thương hiệu Otter Box tại Việt Nam.

Tháng 6/2013, cổ phiếu được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với tên mã PSD.

Tháng 9/2013 PSD chính thức trở thành Nhà phân phối các thiết bị, sản phẩm và giải pháp công nghệ toàn diện của Microsoft trên các thị trường Việt Nam và Lào; đồng thời năm 2013 cũng trở thành nhà phân phối chính thức cho các thương hiệu máy ảnh Olympus, hãng Western Digital.

Tháng 1/2014 PSD trở thành nhà phân phối chính thức sản phẩm Cyber Power tại Việt Nam.

Tháng 11/2014 PSD trở thành nhà phân phối chính thức của điện thoại di động Lenovo tại thị trường Việt Nam.

THÀNH TÍCH

- Huân chương lao động Hạng ba vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2009-2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (QĐ số 3135/QĐ-CTN ngày 26/11/2014 của Chủ tịch nước)
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2010
- Bằng khen của Bộ Công Thương năm 2009 và 2010
- Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ 2009-2014
- Danh hiệu Cờ thi đua Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2010
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2007-2014

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

LĨNH VỰC KINH DOANH

PSD hiện là một trong những nhà phân phối hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Viễn Thông và Công nghệ Thông tin. Các nhãn hàng danh tiếng đang được PSD phân phối tại thị trường Việt Nam là: điện thoại di động Samsung, Lenovo; các thương hiệu máy tính Dell, Acer, eMachines, Lenovo và Fujitsu; Phân phối phần mềm bản quyền của Microsoft; các thương hiệu linh kiện Kingston, Kingmax, Adata, 3M, AMD, Asus, Western Digital, Cyper Power; Phân phối máy chụp hình Olympus; Phân phối phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng của các hãng Samsung, Otter Box, Iluv... Hệ thống phân phối của PSD bao phủ trên phạm vi cả nước thông qua 11 chi nhánh chính tại các tỉnh thành như: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Gia Lai, Buôn Ma Thuột, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang và Cần Thơ.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Petrovietnam,
Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : 08.3911 5578
Fax : 08.3911 5579
Website: www.psd.com.vn
Email: info@psd.com.vn



Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

sm@rtcom

CÔNG TY CỔ PHẦN
HỘI TỰ THÔNG MINH (SMARTCOM)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Smartcom thành lập ngày 19/5/2011. Tháng 6/2011 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại Sony Ericsson.

Tháng 12/ 2011 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại LG.

Tháng 6/2012 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại Huawei.

Tháng 6/2012 tái ký hợp đồng phân phối sản phẩm điện thoại với Sony (sau khi Sony mua lại cổ phần của Ericson).

Tháng 11/2012: chính thức trở thành nhà phân phối điện thoại di động BlackBerry tại Việt Nam.

Tháng 12/2012: Mở cửa hàng Lifestyle đầu tiên tại Vincom A chuyên kinh doanh điện thoại Blackberry.

Tháng 3/2013: Smartcom chính thức hợp tác với HTC để trở thành nhà phân phối tại thị trường Việt Nam.

Tháng 8/2013: chính thức trở thành Nhà phân phối điện thoại Gionee tại Việt Nam.

Tháng 4/2014: Smartcom chính thức hợp tác với Pantech và trở thành Nhà phân phối chính thức dòng điện thoại Vega Iron tại thị trường Việt Nam.

Tháng 7/2014 Smartcom trở thành Nhà phân phối chính thức điện thoại Philips tại Việt Nam.

THÀNH TÍCH

Danh hiệu Cờ thi đua Bộ công thương năm 2013

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2011, 2012, 2013 và 2014

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012, 2013 và 2014

LĨNH VỰC KINH DOANH:

Smartcom là nhà phân phối chuyên nghiệp trong lĩnh vực thiết bị cầm tay thông minh và linh kiện điện tử viễn thông. Hiện Smartcom là nhà phân phối điện thoại di động Sony, HTC, LG, Philips... Với hệ thống phân phối phủ rộng khắp tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc, Smartcom luôn là một đối tác tin cậy của các nhà sản xuất trên thế giới khi lựa chọn đối tác phân phối tại thị trường Việt Nam.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Phòng 608, Lầu 6,
Tòa Nhà Petrovietnam, 1-5 Lê Duẩn,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : 08.39105566
Fax : 08.39105577
Website: www.smartcom.com.vn
Email: info@smartcom.com.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI SẢN PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO DẦU KHÍ (PHTD)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 5/2014: PHTD chính thức được thành lập, tiếp nhận các mối quan hệ hợp tác với Blackberry, Gionee, Pantech.

LĨNH VỰC KINH DOANH

PHTD là nhà phân phối chuyên nghiệp trong lĩnh vực thiết bị cầm tay thông minh và linh kiện điện tử viễn thông. Hiện PHTD là nhà phân phối điện thoại di động BlackBerry, Gionee, Pantech...

Với hệ thống phân phối phủ rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc, PHTD luôn là một đối tác tin cậy của các nhà sản xuất trên thế giới khi lựa chọn đối tác phân phối tại thị trường Việt Nam.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam,
số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3 9107979
Fax: (84-8) 3 9107788
Website: www.phtd.com.vn



Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BÁN LẺ DẦU KHÍ (PETRORETAIL)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 3/2013: thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PetroRetail).

Tháng 06/2013: Khai trương Gadget City tại TTTM Nowzone.

Tháng 07/2013: Khai trương 02 cửa hàng Brandshop và Gadget City đạt tiêu chuẩn cao cấp nhất của Samsung Việt Nam tại Vincom A và Vincom Royal City.

Tháng 08/2013: Khai trương cửa hàng Samsung Brandshop thứ 6 và cửa hàng Gadget City tại TTTM BigC Cần Thơ.

Tháng 09/2013: Khai trương cửa hàng Gadget City tại TTTM BigC Đà Lạt

Tháng 10/2013: Khai trương cửa hàng Gadget City Tại TTTM Ocean Mall Hà Nội

LĨNH VỰC KINH DOANH

PetroRetail hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ các thiết bị viễn thông và phụ kiện công nghệ số. Hiện công ty đang vận hành hai mảng kinh doanh chính là chuỗi cửa hàng Samsung Experience Store – SES (kinh doanh tất cả các sản phẩm chính hãng của Samsung bao gồm : máy tính xách tay, điện thoại, máy tính bảng, phụ kiện chính hãng,...) và chuỗi cửa hàng Gadget City chuyên kinh doanh thiết bị và phụ kiện công nghệ với các thương hiệu Genius, Zadez, Logitech, Sandisk, Transcend, Divoo m, Harman Kardon,... cũng như máy tính bảng của các thương hiệu Samsung, Apple, Acer, Asus,...

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam Tower
Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 - TP.HCM
Điện thoại: 08-39117777
Fax: 08-39118855
Email: kinhdoanh@petroretail.vn
Website: www.phukien.vn
www.galaxystore.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS DẦU KHÍ VIỆT NAM (PSL)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2012, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL Việt Nam) được thành lập trên cơ sở vốn góp của Công ty TNHH Một thành viên TM & DV Dầu khí Biển (POTS).

Tháng 4/2014, PSL Việt Nam trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

THÀNH TÍCH

Bằng khen của Bộ công Thương năm 2013 (QĐ số 5562/QĐ-BCT ngày 23/6/2014 của Bộ trưởng Bộ công thương)

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, 2014

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Dịch vụ thông quan hàng hóa: cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực logistics, đại lý khai thuê Hải quan, cho tất cả các loại hình xuất nhập khẩu như dịch vụ tạm nhập, tái xuất giàn khoan, tàu biển, phương tiện nổi phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, nhập khẩu nguyên phụ liệu gia công cho công nghiệp đóng tàu.

- Dịch vụ vận chuyển đa phương thức quốc tế, đại lý hãng tàu.

- Dịch vụ vận chuyển siêu trường, siêu trọng.

- Dịch vụ xuất nhập cảnh: Công ty PSL Việt Nam cung cấp dịch vụ xuất nhập cảnh và các dịch vụ giá trị gia tăng trọn gói bao gồm: dịch vụ xin cấp thị thực, gia hạn thị thực, dịch vụ xin giấy phép lao động cho chuyên gia làm việc trong ngành dầu khí, và dịch vụ đưa đón đối ca, đặt vé máy bay, chỗ ở, hỗ trợ lao động tác nghiệp dịch vụ.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Phòng 201, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 84-8-3910 4466
Fax: 84-8-3910 4477
Email: psl@petrosetco.com.vn
Website: www.psl.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VŨNG TÀU:

Địa chỉ: Cảng căn cứ PTSC Vũng Tàu, số 65A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu
Điện thoại: 064-3554789
Fax: 064-3554789



Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY TNHH 1TV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN (POTS)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 07/1997 POTS được thành lập với tên gọi “Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. HCM”, trực thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) với chức năng kinh doanh chính là cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành dầu khí.

Tháng 04/2007 được chuyển đổi thành Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, và sau đó là Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS).

Tháng 08/2009 POTS được chuyển sang trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Tháng 10/2006 triển khai loại hình kinh doanh mới là khai thác, quản lý vận hành cao ốc Văn phòng với dự án đầu tiên là Tòa nhà PetroVietnam 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Tháng 09/2010 Liên danh với Tập đoàn ALE để đẩy mạnh triển khai dịch vụ hạ thủy, vận tải cầu kiện siêu trường siêu trọng.

Tháng 11/2010 và tháng 9/2011 tiếp nhận quản lý vận hành tòa nhà PVGas, Nhà Bè và tòa nhà Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng (Petroland), Quận 7.

Tháng 02/2012, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (Vietnam Oil and Gas Logistics Services Joint Stock Company, viết tắt PSL). Tháng 03/2012, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO – ALE (PETROSETCO - ALE Heavy Transportation and Lifting Joint Stock Company, viết tắt PETROSETCO-ALE JSC) với tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO – POTS là 51%.

Từ tháng 1/2013 đến nay: POTS đã trúng thầu và ký kết một số Hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị có giá trị lớn cho các dự án lớn như:

+ Dự án Sư tử Nâu, Sư Tử Vàng của Cửu Long JOC.

+ Dự án Thăng Long – Đông Đô của Lam Sơn JOC.

+ Dự án thu gom khí mỏ Rồng của Vietsovpetro.

+ Tổng thầu thiết kế, thi công xây dựng sân trạm cho nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

+ Cung cấp hệ thống van ngầm lắp đặt ngoài biển cho mỏ Bạch Hổ của Vietsovpetro và Dự án Nam Côn Sơn giai đoạn 2 của PVGas

THÀNH TÍCH

Huân chương Lao động hạng III năm 2005.

Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ năm 2000, 2008 và 2013 (Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 của Thủ tướng chính phủ)

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013.

Bằng khen của Bộ Công thương năm 2010 và 2012
Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn Lao động năm 2011 và Bằng khen toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012 và 2013 vì đã có thành tích trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh

Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc từ năm 1998-2014.

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



LĨNH VỰC KINH DOANH

POTS hoạt động trong lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành Dầu khí như: Vật tư sắt thép phục vụ cho công tác chế tạo giàn, phát triển mỏ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí; Vật tư thiết bị điện, tự động hóa, cơ khí, hàng hải; Hóa chất chuyên dụng.

Đơn vị thành viên của POTS là Công ty Cổ phần Vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO ALE (PETROSETCO – ALE) chuyên cung ứng loại hình vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng.

Ngoài ra, POTS cũng hoạt động trong lĩnh vực quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà. Với kỹ năng và ưu thế trong lĩnh vực này, POTS vẫn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và khẳng định thương hiệu của Công ty.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Địa chỉ: Phòng 209 - 211, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 - TP.HCM.

Điện thoại: 84-8-39106666

Fax: 84-8-39106868

Website: www.pots.com.vn

Email: petrosetco.ots@petrosetco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ CẦU KIỆN SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG PETROSETCO – ALE (PETROSETCO-ALE JSC)

(Cung ứng loại hình vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng)

Địa chỉ Phòng 209-211, Lầu 2, Tòa nhà Petrovietnam, 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. HCM.

Điện thoại: 84-8-39106666

Fax: 84-8-39106868

Email: vinhdao@petrosetco.com.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ VŨNG TÀU (PSV)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 12/2007 Công ty THHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) chính thức được thành lập và là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 10/2010 sáp nhập Công ty TNHH MTV Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu.

Tháng 11/2010 chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu thành công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu.

Tháng 12/2010 đưa khách sạn PETROSETCO Hotel (Khách sạn Holiday Mansion cũ) hoạt động trở lại sau khi nâng cấp lên tiêu chuẩn 3 sao, với tổng số 37 phòng.

Tháng 02/2011 ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Catering trong vòng 10 năm với Liên doanh Việt Nga "Vietsovpetro".

Từ tháng 08/2011 đến tháng 10/2014 công ty PSV liên tục ký thêm được các hợp đồng cung cấp dịch vụ đời sống trên các giàn khoan, tàu chứa dầu và các dự án trên bờ bao gồm:

Modex Management Services Ple. LTD cho tàu MV12, MV17, MV19 (Tháng 8/2011), PVD - Giàn khoan PVD5 (tháng 9/2011), Công ty Khai thác và Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (Tháng 12/2011), Liên doanh Việt Nga "Vietsovpetro" - Giàn Tam Đảo 03 (Tháng 4/2012), Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông - Giàn Hải Thạch, Mộc Tinh (Tháng 8/2012), Japan Drilling (Netherlands) B.V cho giàn HAKURYU-11 (Tháng 3/2013), Công ty PTSC - PPS cho tàu FSO Biển Đông 1 (Tháng 4/2013), UMW Oil and Gas Corporation SDN.BHD của Malaysia cho giàn Naga2, Naga3, Naga6 (Từ tháng 7/2013), Shelf Drilling International INC cho giàn Key Gibraltar (Tháng 8/2013), Mineral Energy Reserves Driller Inc. cho giàn KS Java Star 2 (Tháng 2/2014), Công ty TNHH Công nghiệp Kinh NSG Việt Nam (tháng 5/2014), Diamond Offshore General Company cho giàn Ocean Apex (Tháng 10/2014).

THÀNH TÍCH

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bằng khen của Bộ công Thương năm 2008, 2009 và 2010.

Giải thưởng Ngọn Hải đăng năm 2013 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2009-2014

Danh hiệu Cờ thi đua Tập đoàn năm 2011, 2012 và 2013

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2011 và 2013

Danh hiệu Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2013

LĨNH VỰC KINH DOANH:

PSV là đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp (Catering) cho các công trình biển và bờ trong và ngoài ngành Dầu khí. Hiện nay, công ty đang cung cấp dịch vụ đời sống cho hầu hết các công trình trong ngành dầu khí cho gần 30 công trình trên biển thuộc Liên Doanh Việt - Nga " Vietsovpetro", 40 công trình biển thuộc các công ty Dầu khí như Đại Hùng, Cửu Long JOC, JVPC, PVD, KNOC... và cung cấp dịch vụ cho hàng chục tàu dịch vụ của PTSC và các công ty khác.

Ngoài ra PSV còn là đối tác uy tín cung cấp dịch vụ cho các dự án trọng điểm ngoài ngành như: Núi Pháo, công ty đóng tàu STX tại khu công nghiệp Long Xuyên..

Không chỉ chiếm lĩnh thị trường trong nước, PSV còn thành công trong việc cung cấp dịch vụ đời sống trên các công trình tại nước ngoài như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Myanmar và Hàn Quốc...

Công ty đã xây dựng thành công hệ thống chất lượng Codex HACCP :2008 nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh chất lượng và thực phẩm, xây dựng uy tín bền vững đối với khách hàng.

Ngoài ra, PSV còn cung cấp dịch vụ khách sạn, nhà hàng. Hiện công ty đang đầu tư và khai thác khách sạn PETROSETCO Hotel Vũng Tàu, khách sạn 3 sao theo tiêu chuẩn quốc tế.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Số 63, đường 30/4, Phường 9,

TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: 064-3833345 / 3832170

Fax: 064-3832007/ 3832234

Email: psvinfo@petrosetco.com.vn

Website: www.psv.com.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN DẦU KHÍ (PSA)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Từ 01/11/2007 đến hết 31/5/2008: Trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Từ 01/6/2008 đến hết 31/8/2009: Trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

Từ 01/9/2009 đến nay: Trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Từ tháng 01/2011: Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV thành công ty cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí.

Tháng 5/2011 - Đổi tên giao dịch và tên viết tắt tiếng Anh với tên gọi mới là Petrosetco Assets Management JSC (PSA).

Tháng 8/2013, PSA được Tập đoàn Dầu khí giao tiếp nhận quản lý và khai thác Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn - Thanh Hóa.

Tháng 10/2014, PSA chính thức quản lý vận hành tòa nhà Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

THÀNH TÍCH

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bằng khen của Bộ Công thương năm 2010 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2009-2014. Danh hiệu Cờ thi đua của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2010.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.

Bằng khen toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012.

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2013

Danh hiệu Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2013

Huy chương và Cúp vàng chất lượng hội chợ triển lãm Vietbuild Hà Nội 2013.

LĨNH VỰC KINH DOANH

PSA chuyên hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, vận hành các tòa nhà, khách sạn, các công trình nhà ở, dịch vụ... Với tiềm lực và ưu thế sẵn có, PSA vẫn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín đối với khách hàng.

Bên cạnh đó, PSA thực hiện quản lý kinh doanh các phương tiện vận tải; kinh doanh các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận chuyển; cho thuê tài sản, bất động sản; dịch vụ vệ sinh công nghiệp... Công ty PSA hiện đang sở hữu đội xe ô tô hiện đại, cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, đảm bảo phục vụ với chất lượng tốt và ổn định cho các khách hàng.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà VPI, Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 043-7726886

Fax : 043-7478649

Email : psa@petrosetco.com.vn

Website : www.psa.vn

CHI NHÁNH PHÍA NAM

Địa chỉ: 46 Trương Định, phường 7,

quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39322058

Fax: (84-8) 39325320

Email: psa@petrosetco.com.vn

CHI NHÁNH NGHI SƠN

Địa chỉ: Thôn 9, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: (84-37) 3616 666

Fax: (84-37) 3615 999

Email: psa@petrosetco.com.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PSMT)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 1/2008 thành lập Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất 2 đơn vị là Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi & Công ty Liên doanh PetroVietnam Sông Trà.

Năm 2010 đổi tên Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

Tháng 08/2010 tiến hành phân phối sản phẩm khí hóa lỏng LPG của nhà máy Lọc dầu Dung Quất

Tháng 12/2010 đưa vào vận hành, khai thác kho chứa và trạm chiết nạp LPG, đưa sản phẩm bình Gas mang thương hiệu PET – GAS vào tiêu thụ tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận.

Tháng 1/2011 chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung sang công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

THÀNH TÍCH

Bằng khen của Thủ tướng chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bằng khen của Bộ công thương năm 2009 và 2010.

Bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Ngãi vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2009

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn Lao động giành cho đơn vị đoạt thành tích xuất sắc trong phong trào Lao động giỏi và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2009, 2010, 2011 và 2012.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2007-2012

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2007 - 2012

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

LĨNH VỰC KINH DOANH

PSMT hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại LPG, chiết nạp gas.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Số 01 An Dương Vương, phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quảng Ngãi

Điện thoại: 055 - 3.738.738/3.739.739

Fax: 055 - 3816288

Email: psmt@petrosetco.com.vn

Website: www.psmv.vn



Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CÔNG TY PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ (PIMD)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 2/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PIMD.

Tháng 7/2010 PIMD nhận lô sản phẩm PP đầu tiên tại NMLD Dung Quất.

Tháng 03/2010, được Tập đoàn Dầu Khí bổ nhiệm là nhà phân phối chính thức các sản phẩm của Nhà Máy Polyester Đình Vũ. Nhà máy đã đi vào hoạt động vào giữa tháng 10/2011 và cho ra sản phẩm xơ PSF và sợi DTY vào đầu tháng 11/2011.

Tháng 4/2012: Sáp nhập chi nhánh miền Trung vào PIMD, bộ phận chuyên phân phối nông sản và phân bón.

THÀNH TÍCH

Bằng khen của Bộ công thương năm 2011 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất, kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2010-2013.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2010-2013.

LĨNH VỰC KINH DOANH

PIMD hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh phân phối, thương mại nguyên liệu hạt nhựa Propylene (PP), PE, xơ sợi Polyester.

PIMD là nhà phân phối chính thức cho Nhà máy PP Dung Quất, nhà máy Polyester Đình Vũ.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Phòng 609 Tòa nhà Petrovietnam,
Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 08-3911 5888

Fax :08-3911 5999
Website : www.pimd.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 12/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PSSSG với 2 thành viên góp vốn là Tổng công ty PETROSETCO và Tập đoàn SSG.

Tháng 02/2011 Lễ khởi động dự án bất động sản đầu tiên do PSSSG phụ trách – Dự án PETROSETCO SSG Tower tại Thanh Đa, TP. HCM.

LĨNH VỰC KINH DOANH

PSSSG hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh Bất động sản. Hiện công ty đang quản lý dự án Cape Pearl tại Thanh Đa, Hồ Chí Minh.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận
Điện thoại: 08 7309 5505
Fax: 08 7309 5532
Website: www.psssg.com

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ASSA

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 11/2014 ASSA chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.

LĨNH VỰC KINH DOANH:

Công ty Cổ phần Công nghệ ASSA là đơn vị thành viên của Tổng công ty PETROSETCO, Hoạt động trong lĩnh vực:

- Sản xuất linh kiện điện tử tin học và truyền thông ;
- Kinh doanh trong lĩnh vực điện tử, tin học, viễn thông và nghe nhìn ;
- Tư vấn về công nghệ.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 08.3911 5888
Fax: 08.3911 5999
Website: www.assa.vn
Email: info@assa.vn

Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

Các đơn vị PETROSETCO góp vốn liên kết:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SINH HỌC DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (BSR-BF)

GIỚI THIỆU

Tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO: 0.2% vốn điều lệ
Lĩnh vực kinh doanh
Sản xuất Ethanol từ sắn lát

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: 01 An Dương Vương, TP Quảng Ngãi
Điện thoại: +84553714180
Fax: +84553714182

CÔNG TY TNHH KINH DOANH VĂN PHÒNG DẦU KHÍ (PETROTOWER)

GIỚI THIỆU

Tỷ lệ góp vốn của PETROSETCO: 24% vốn điều lệ
Lĩnh vực kinh doanh
Dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà văn phòng.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: số 8 Hoàng Diệu, thành phố Vũng Tàu
Điện thoại: +84643850098
Fax: +84643850089



{ Luôn vận động
để vững chắc
niềm tin }

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

1. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2014, Chính phủ tiếp tục thực hiện chỉ đạo điều hành nền kinh tế theo hướng ổn định vĩ mô và đã đạt được những thành công nhất định đối với một số chỉ tiêu như lạm phát, tỷ giá... Tuy nhiên, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, cùng với các biến động về chính trị đã phần nào kiểm chế sự tăng trưởng kinh tế trong nước. Đặc biệt nợ xấu và lãi suất cho vay vẫn còn ở mức cao, sự kiện hạ đặt giàn khoan của Trung Quốc ở Biển Đông chính là những gam màu tối của nền kinh tế trong nước.

Chính vì vậy, năm 2014 có thể xem là năm tiếp tục mang lại nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung và Tổng công ty PETROSETCO nói riêng. Nhưng với sự chuẩn bị chủ động, kỹ lưỡng cho năm 2014, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có những bước đi mang tính chiến lược giúp Tổng công ty PETROSETCO tiếp tục hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội Cổ đông thông qua.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

2.1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trước những khó khăn đã được dự báo từ đầu năm, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành Tổng công ty theo hướng: ổn định chất lượng dịch vụ các mảng dịch vụ hậu cần dầu khí, dịch vụ quản lý bất động sản, mở rộng quy mô đối với mảng phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin, đồng thời sắp xếp, tái cấu trúc lại các mảng kinh doanh có hiệu quả thấp. Thực tế tình hình kinh doanh năm 2014 cho thấy Ban điều hành đã thực hiện rất tốt chủ trương trên của Hội đồng Quản trị Tổng công ty, góp phần mang lại những kết quả kinh doanh đáng khích lệ trong năm 2014 của Tổng công ty.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã ban hành chương trình hành động, chủ trương tiết giảm chi phí trong toàn Tổng công ty góp phần tạo nền tảng, sự gắn kết cho các mảng hoạt động trong toàn Tổng công ty.

2.2. Hoạt động đầu tư

Năm 2014, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có nhiều quyết định quan trọng trong việc đầu tư, góp vốn cũng như sắp xếp lại hoạt động kinh doanh, cụ thể:

Tại Nghị quyết số 22/NQ-DVTHDK ngày 17/6/2014 HĐQT đã chấp thuận việc tăng tỷ lệ sở hữu tại Smartcom từ 50% lên 55%.

Ngày 22/9/2014, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 26A/NQ-DVTHDK về việc chấp thuận chủ trương đầu tư vào dự án "Khu nhà ở và Dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn". Đây là dự án có quy mô lớn với hơn 580 căn hộ cho thuê.

Cuối năm 2014, HĐQT đã có nghị quyết số 28/NQ-DVTHDK ngày 05/11/2014 về việc thành lập Công ty CP ASSA. Đây là bước khởi đầu cho hoạt động sản xuất thiết bị điện tử của PETROSETCO.

2.3. Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn

Với hoạt động chính là kinh doanh thương mại và phân phối, hàng năm nhu cầu về vốn lưu động bình quân của Tổng công ty khoảng 1.800 tỷ đồng, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn kinh doanh cho Tổng Công ty.

2.4. Công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

Năm 2014, Hội đồng Quản trị Tổng công ty tiếp tục thực hiện một số công tác tái cấu trúc Tổng công ty, cụ thể như sau:

Sắp xếp lại các mảng kinh doanh giữa các đơn vị PSA, PSV và PSMT theo hướng tập trung chuyên môn hóa để nâng cao năng suất và hiệu quả SXKD.

Chuyển đổi Công ty CP Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam từ công ty cháu thành Công ty con vào tháng 4/2014.

Góp vốn thành lập Công ty CP Phân phối Công nghệ Cao Dầu khí (PTHD) vào tháng 6/2014.

Góp vốn tăng tỷ lệ sở hữu tại Smartcom (50% lên 55%).

Tái cấu trúc mạnh mẽ công ty PSMT, cắt giảm các mảng kinh doanh không hiệu quả và góp vốn tăng tỷ lệ sở hữu tại PSMT (89% lên 95%).

Thành lập Công ty CP Công nghệ ASSA để thực hiện dự án nhà máy lắp ráp linh kiện điện tử.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

2.5. Thay đổi về nhân sự và bộ máy làm việc.

Năm 2014, PETROSETCO thực hiện mạnh mẽ việc tinh gọn, sắp xếp bộ máy làm việc cũng như công tác cán bộ, nhân sự.

Tại nghị quyết số 18/NQ-DVTHDK ngày 19/5/2014, HĐQT đã quyết định cơ cấu lại bộ máy khối văn phòng Tổng công ty trên cơ sở chuyên môn hóa lại các phòng ban.

Tại Quyết định số 185/QĐ-DVTDHDK ngày 18/11/2014, HĐQT đã quyết định không tái bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Hùng giữ chức Phó Tổng Giám đốc.

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2014

Năm 2014, Hội đồng Quản trị Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty. Điều này thể hiện qua sự hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm được đề ra tại Đại hội Cổ đông năm 2014, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
	1	2	3	4= (3)/(1)	5= (3)/(2)
Doanh thu (thuần)	11.516	9.500	11.581	101%	122%
Lợi nhuận trước thuế	280	250	311	111%	124%
Lợi nhuận sau thuế	196	180	236	120%	131%
Nộp ngân sách NN	665	300	639	96%	213%
EPS (đồng)	2.278	2.076	2.760	121%	133%

Doanh thu (thuần) thực hiện năm 2014 đạt 11.581 tỷ đồng, bằng 101% so thực hiện năm 2013, vượt 22% so với kế hoạch năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2014 đạt 236 tỷ đồng, bằng 111% so thực hiện năm 2013 và vượt 24% kế hoạch năm 2014.

Nộp ngân sách nhà nước đạt 639 tỷ đồng, bằng 96% so với thực hiện năm 2013 và vượt 113% kế hoạch năm 2014.

Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu năm 2014 đạt 2.760 đồng, bằng 121% so với năm 2013 và vượt 33% kế hoạch được thông qua.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù gặp phải nhiều khó khăn nhưng Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện rất tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị, đồng thời linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác điều hành Tổng công ty:

• Ban Tổng Giám đốc đã triển khai tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị với tinh thần quyết liệt.

• Đối với việc ra các quyết định trong công tác điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện được vai trò tham mưu của mình.

• Trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, nhạy bén trong các quyết định kinh doanh, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn cho các đơn vị thành viên.

5. Kế hoạch hành động năm 2015

5.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015

Với những tín hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế trong nước năm 2014 đã cho chúng ta thấy sự lạc quan hơn trong năm 2015. Tuy nhiên, những bất ổn về kinh tế, chính trị của thế giới, cũng như giá dầu suy giảm trong những tháng cuối năm 2014, đầu năm 2015 khiến cho sản xuất – kinh doanh trong nước dự báo còn nhiều khó khăn, sức mua của thị trường vẫn chưa được cải thiện.... Chính vì vậy, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục chủ trương điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty với tinh thần thận trọng và chắc chắn, phát huy những thành quả đã đạt được của năm 2014. Căn cứ vào nội lực của Tổng công ty và những dự đoán về nền kinh tế trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ %
	1	2	3= (2)/(1)
Doanh thu (thuần) hợp nhất	11.581	9.500	82%
Lợi nhuận trước thuế	311	250	80%
Lợi nhuận sau thuế	236	188	80%
Nộp ngân sách NN	639	320	50%
Vốn điều lệ	699	866	124%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	19%	15%	79%

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

5.2. Kế hoạch hành động trong năm 2015

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc theo phương án được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thông qua.

Giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ Catering trong ngành, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đời sống cho các đơn vị trong và ngoài ngành. Tận dụng tối đa ưu thế là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng; tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là mở rộng ra các tòa nhà ngoài ngành.

Điều chỉnh kịp thời theo nhu cầu thị trường các sản phẩm mà Petrosetco tham gia phân phối như PP, LPG, xơ sợi...đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Bám sát kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.

Hoàn thiện chính sách bán hàng và hệ thống phân phối nhằm khai thác nhu cầu của khách hàng. Duy trì và phát triển thị phần tiêu thụ điện thoại di động và máy tính xách tay.

Thực hiện đầu tư các dự án đúng tiến độ và cung cấp dịch vụ hiệu quả.

Quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.

Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên.

Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc

Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014

Năm 2014, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, giải pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời thúc đẩy nền kinh tế cả nước phát triển. Kết quả là lạm phát cơ bản đã được khống chế ở mức thấp, lãi suất cho vay đã hạ và ở mức ổn định. Tuy nhiên, về phía các doanh nghiệp, thị trường tiêu thụ rất yếu do người dân thắt chặt chi tiêu, các doanh nghiệp tái cơ cấu, các dự án giãn hoặc dừng tiến độ. Đồng thời, nợ xấu ở các doanh nghiệp vẫn ở mức cao và mang tính dây chuyền khiến cho nhiều đơn vị rơi vào cảnh khủng hoảng trầm trọng, nhiều doanh nghiệp đứng trước nguy cơ giải thể, phá sản. Đối với các đơn vị hoạt động trong ngành dầu khí, sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan ở Biển Đông, hay việc giá dầu giảm mạnh vào cuối năm càng khiến cho hoạt động SXKD trở nên hết sức khó khăn.

Nhận diện và chủ động đối phó với những thử thách, ngay từ đầu năm 2014, Ban lãnh đạo Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) đã triển khai nhiều giải pháp, tổ chức thực hiện nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, đồng thời tập trung chỉ đạo một cách quyết liệt, huy động mọi nguồn lực nhằm duy trì và phát triển các hoạt động kinh doanh hiện có, đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm khách hàng và phát triển các loại hình kinh doanh mới, thực hiện triệt để công tác tái cấu trúc và tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kết quả là sau một năm nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, cùng với sự hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn), sự ủng hộ, tin dùng của khách hàng, Petrosetco đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014.

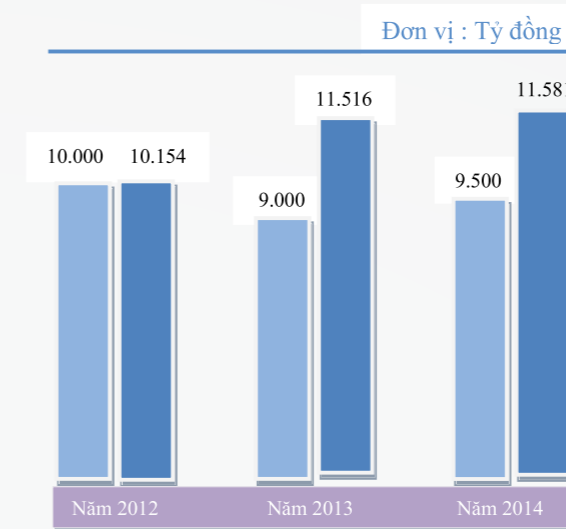
Chỉ tiêu	Đvt	TH 2013	KH 2014	TH 2014	Tỷ lệ (%)	
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	11.516	9.500	11,581	101%	122%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	280	250	311	111%	124%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	196	180	236	120%	131%

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2014 đạt 11.581 tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch năm, bằng 101% so với cùng kỳ năm 2013.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2014 đạt 311 tỷ đồng, bằng 124% kế hoạch năm, bằng 111% so với cùng kỳ năm 2013.

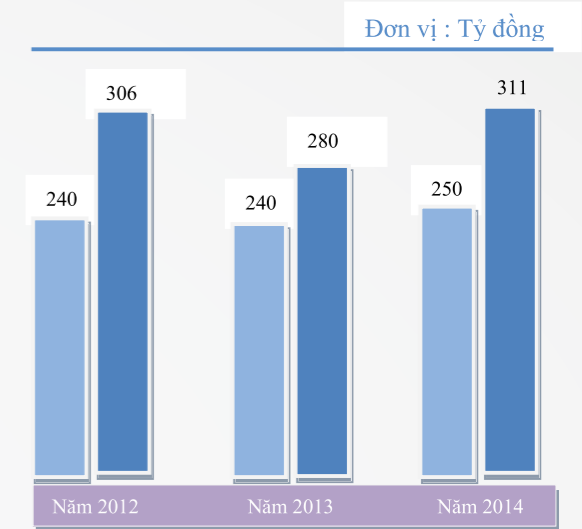
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2014 đạt 236 tỷ đồng, bằng 131% kế hoạch năm, bằng 120% so với cùng kỳ năm 2013.

Doanh thu thuần giai đoạn 2012-2014



■ Kế hoạch ■ Thực hiện

Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2012-2014



1. KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG HOẠT ĐỘNG

Đơn vị tính: Tỷ đồng

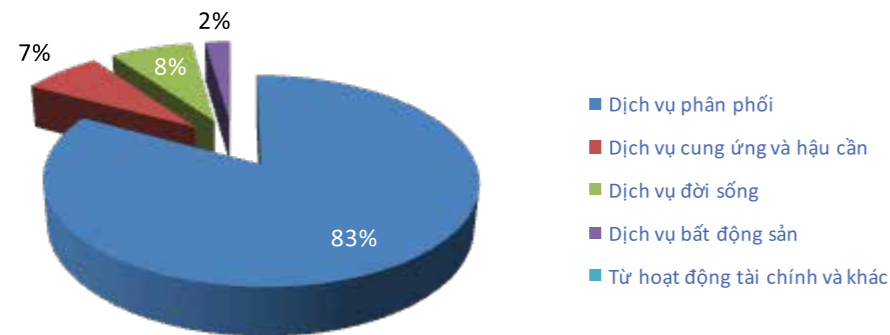
Chỉ tiêu	TH 2013	KH 2014	TH 2014	Tỷ trọng 2014	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	11,516	9,500	11,581	100%	101%	122%
Dịch vụ phân phối	9,229	7,750	9,608	83%	104%	124%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	1,109	700	836	7%		
Dịch vụ đời sống	882	800	874	8%	99%	109%
Dịch vụ bất động sản	296	250	263	2%	89%	105%
Từ hoạt động tài chính và khác	-	-	-	-	-	-
Tổng lợi nhuận, trong đó:	280	250	311	100%	111%	124%
Dịch vụ phân phối	154	150	156	50%	101%	104%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	31	30	57	18%	183%	189%
Dịch vụ đời sống	35	31	39	12%	110%	124%
Dịch vụ bất động sản	25	24	34	11%	133%	140%
Từ hoạt động tài chính và khác	35	15	27	9%	76%	177%

Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

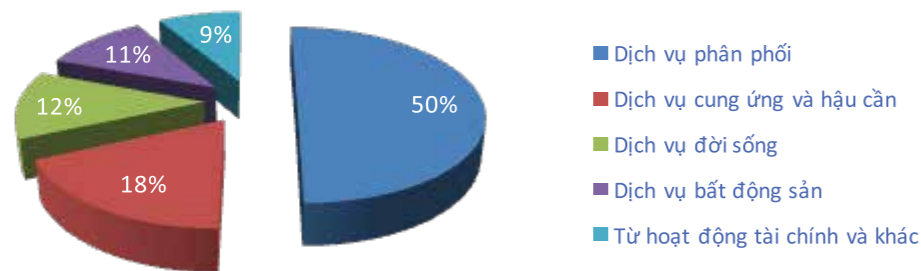
Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Cơ cấu doanh thu



Cơ cấu lợi nhuận



1.1 Dịch vụ phân phối

Dịch vụ phân phối tiếp tục là mảng kinh doanh chủ đạo, chiếm tỷ trọng 83% tổng doanh thu và 50% tổng lợi nhuận của Petrosetco. Trong năm 2014, các mặt hàng chính được Tổng công ty phân phối bao gồm điện thoại di động, máy tính xách tay, linh kiện điện tử, hạt nhựa PP, LPG, xơ sợi... Chi tiết các loại hình kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	TH 2013	KH 2014	TH 2014	Tỷ trọng 2014	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	9,229	7,750	9,608	100%	104%	124%
Điện thoại	4,646	4,000	4,863	51%	105%	122%
Sản phẩm IT và linh kiện điện tử	2,129	1,750	2,588	27%	122%	148%
Nguyên liệu dầu khí và khác	2,454	2,000	2,157	22%	88%	108%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	154.1	150.0	155.9	100%	101%	104%
Điện thoại	101.8	100.0	101.5	65%	100%	102%
Sản phẩm IT và linh kiện điện tử	46.2	45.0	51.4	33%	111%	114%
Nguyên liệu dầu khí và khác	6.1	5.0	3.0	2%	49%	60%

Điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ thông tin

Với bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, mạng lưới kinh doanh rộng khắp và ngày càng phát triển, Petrosetco hiện nay được xem là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực phân phối thiết bị viễn thông và sản phẩm công nghệ thông tin tại Việt Nam. Hiện tại mảng kinh này do các đơn vị thành viên là Công ty CP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty CP Hội Tụ Thông Minh (Smartcom), Công ty CP Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu khí (PHTD) và Công ty CP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (Petro Retail) phụ trách.

Năm 2014, cạnh tranh giữa các thương hiệu điện thoại di động diễn ra quyết liệt khiến tỷ lệ lợi nhuận giành cho các nhà phân phối ngày càng giảm, vòng đời sản phẩm ngày càng ngắn, điều này gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động phân phối. Để đối phó với tình hình trên, Petrosetco đã chủ động để ra nhiều giải pháp như mở rộng và đa dạng hóa các mặt hàng phân phối, đẩy mạnh marketing, khuyến mại để thúc đẩy bán hàng...song song với việc kiểm soát chặt chẽ tồn kho và công nợ.

Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

Kết quả hoạt động năm 2014

Năm 2014, bên cạnh việc hoàn thiện và ổn định hoạt động phân phối đối với thương hiệu cũ, Petrosetco đã phân phối thêm nhiều sản phẩm mới như: điện thoại di động Philips, điện thoại di động Lenovo và nhiều phụ kiện, linh kiện viễn thông, thiết bị CNTT khác...

Với những biện pháp trên đã giúp mảng kinh doanh này mang lại 7.451 tỷ đồng doanh thu và 153 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Bên cạnh đó, hệ thống, mạng lưới phân phối của Tổng công ty ngày càng được hoàn thiện, mở rộng và mối quan hệ hợp tác với các nhà sản xuất ngày càng được thắt chặt.

Phân phối hạt nhựa Polypropylen

Trong năm 2014, Petrosetco tiếp tục phân phối ổn định mặt hàng hạt nhựa Polypropylen. Tổng sản lượng phân phối đạt khoảng 29 ngàn tấn.

Giá PP trong năm 2014 ở mức thấp và giảm sâu ở thời điểm cuối năm do tác động của giá dầu thô đã gây rất nhiều khó khăn cho việc tiêu thụ.

Doanh thu đạt khoảng 1.000 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm trước, tuy nhiên lợi nhuận không đáng kể do giá giảm mạnh và đột ngột vào thời điểm cuối năm.

Phân phối LPG

Giá LPG liên tục giảm mạnh trong năm 2014, khiến hầu hết các đơn vị bao tiêu LPG Dung Quất gặp nhiều khó khăn.

Trong năm 2014, Petrosetco đã phân phối được khoảng 24 ngàn tấn LPG từ nhà máy lọc dầu Dung Quất.

1.2. Dịch vụ Cung ứng và hậu cần Dầu khí

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2013	KH 2014	TH 2014	Tỷ trọng 2014	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		4	3/1
Tổng doanh thu, trong đó:	1,109	700	836	100%	75%	119%
Cung ứng VTTB	872	500	533	64%	61%	107%
Dịch vụ Logistics và vận chuyển	159	140	174	21%	109%	124%
Dịch vụ lao động và khác	78	60	129	15%	165%	215%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	30.9	30.0	56.6	100%	183%	189%
Cung ứng VTTB	6.3	10.0	28.8	51%	457%	288%
Dịch vụ Logistics và vận chuyển	13.5	11.0	17.0	30%	126%	155%
Dịch vụ lao động và khác	11.1	9.0	10.8	19%	97%	120%

Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

Cung ứng vật tư thiết bị

Hoạt động cung cấp vật tư thiết bị chuyên ngành dầu khí được Petrosetco thực hiện ổn định trong những năm qua với các khách hàng truyền thống như Vietsovpetro, PTSC-MC...

Trong năm qua, do nhiều dự án trong ngành bị giãn tiến độ nên đã ảnh hưởng phần nào đến thị trường vật tư thiết bị. Mặt khác, cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng tăng khiến cho hoạt động cung cấp vật tư thiết bị của Petrosetco gặp rất nhiều khó khăn.

Để đối phó với tình trạng trên, Tổng công ty đã không ngừng củng cố mối quan hệ hợp tác với các khách hàng đầu ra. Đồng thời tăng cường sự hợp tác với các nhà cung cấp đầu vào, các nhà sản xuất trang thiết bị chuyên ngành dầu khí có uy tín trên thế giới thông qua hợp đồng đại lý.

1.3. Dịch vụ đời sống

Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Tổng công ty trong suốt những năm qua, giúp đảm bảo việc làm cho gần 1.500 người lao động. Cụ thể:

Chỉ tiêu	TH 2013	KH 2014	TH 2014	Tỷ trọng 2014	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	882	800	874	100%	99%	109%
Dịch vụ Catering	723	650	705	81%	98%	108%
Cung cấp thực phẩm	159	150	169	19%	106%	113%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	35.0	31.0	38.5	100%	110%	110%
Dịch vụ Catering	28.8	26.0	31.0	81%	108%	108%
Cung cấp thực phẩm	6.2	5.0	7.5	19%	121%	121%

Hiện nay Tổng công ty đang cung cấp dịch vụ trên 60 công trình trong và ngoài ngành dầu khí như PVD, Seadrill, Cửu Long JOC, JVPC, Đại Hùng, Modec, Rowon, KNOC, PTSC PPS, PTSC POS, Diamond Offshore... và 07 công trình trên bờ như NCS, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2.2, Phú Mỹ 3, STX, Odim, PVGas. Ngoài ra, Tổng Công ty còn cung cấp hàng hóa, thực phẩm cho gần 50 tàu các loại, thuộc đội tàu dịch vụ của VSP, PTSC, PV Trans và tàu dịch vụ nước ngoài.

Petrosetco tiếp tục sử dụng tích hợp 2 hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và HACCP cho dịch vụ Catering. Do đó, công tác an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được chú trọng và đạt kết quả tốt.

Trong thời gian qua, công tác tiếp thị mở rộng thị trường luôn được tích cực thực hiện. Vì vậy, dịch vụ đời sống trên các công trình biển, bờ của Petrosetco được nhiều nhà thầu trong và ngoài nước quan tâm. Qua đó, Tổng công ty đã liên tiếp ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ catering, dịch vụ đời sống với các nhà thầu trong và ngoài nước. Năm 2014 Petrosetco đã ký thêm được các hợp đồng mới như Deep Driller V, Ocean Apex, Java Star 2, nhà máy kính Việt-Nhật...

Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

1.4. Dịch vụ bất động sản

Tổng công ty tiếp tục vận hành, quản lý an toàn và hiệu quả các tòa nhà đã được Tập đoàn và Đơn vị thành viên giao tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như các tòa nhà của Tổng công ty.

Mảng kinh doanh này trong thời gian qua cũng gặp không ít khó khăn do tình hình kinh tế khó khăn, khách hàng liên tục yêu cầu giảm giá dịch vụ. Điều này đã gây rất nhiều khó khăn cho Petrosetco trong việc đảm bảo doanh thu, lợi nhuận cũng như duy trì chất lượng dịch vụ.

Trước những khó khăn đó, Petrosetco đã tập trung nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, đồng thời thực hiện tiết giảm tối đa các chi phí để đảm bảo hiệu quả.

Chỉ tiêu	TH 2013	KH 2014	TH 2014	Tỷ trọng 2014	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	296	250	263	100%	89%	105%
Dịch vụ Quản lý & khai thác tòa nhà	211	210	225	86%	107%	107%
Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	85	40	38	14%	45%	95%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	25.2	24.0	33.5	100%	133%	140%
Dịch vụ Dịch vụ Quản lý & khai thác tòa nhà	15.6	19.0	22.6	67%	145%	119%
Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	9.6	5.0	10.9	33%	114%	218%

Kết quả thực hiện năm 2014

Hoàn thành việc đàm phán và gia hạn hợp đồng cung cấp dịch vụ tại Tòa nhà 22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội đến 31/10/2019.

Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị năm 2014 cho các hệ thống kỹ thuật tại Tòa nhà 18 Láng Hạ theo đúng kế hoạch như quy định tại Hợp đồng quản lý, vận hành tòa nhà giai đoạn 2012 - 2017 ký kết với Tập đoàn.

Ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành tòa nhà Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Nhận chuyển nhượng dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Đánh giá chung: năm 2014 nhìn chung hoạt động đầu tư của Petrosetco tương đối sôi động hơn năm trước đó.

Dự án cao ốc Cape Pearl tại Bình Thạnh-TPHCM: tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án để khởi công khi điều kiện thị trường thuận lợi.

Dự án khu dân cư số 41D đường 30/4 Tp Vũng Tàu: đã cơ bản hoàn thiện các thủ tục pháp lý, và sẽ triển khai thực hiện trong năm 2015.

Dự án Khu nhà ở và Dịch vụ phục vụ lọc hóa dầu Nghi Sơn: đây là dự án Petrosetco nhận chuyển nhượng từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vào quý 4/2014. Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác giai đoạn 1, hiện Petrosetco đang triển khai thực hiện giai đoạn 2 và dự kiến sẽ hoàn thành vào quý 1 năm 2016.

Bên cạnh đó, trong năm 2014, Petrosetco còn góp vốn thành lập Công ty CP Công nghệ ASSA chuyên sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử để thực hiện dự án nhà máy lắp ráp linh kiện điện tử.

Đầu tư tài chính: Đạt 19,2 tỷ đồng trong năm 2014, bao gồm tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Smartcom từ 50% lên 55%, tại PSMT từ 89% lên 95%, thành lập Công ty PHTD (Petrosetco 51%), góp vốn để chuyển PSL thành công ty thành viên (Petrosetco 44%), thành lập Công ty ASSA (Petrosetco 60%).

Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Tài sản- Nguồn vốn	ĐVT	2010	2011	2012	2013	2014
Tổng tài sản	Tỷ đồng	4.381	4.110	4.267	6.239	5.765
- Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	3.604	3.314	3.654	5.661	5.282
- Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	777	796	613	577	483
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.103	1.212	1.241	1.233	1.352
Lợi ích cổ đông thiểu số	Tỷ đồng	15	74	89	135	147
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	3.263	2.825	2.936	4.870	4.265
<i>Trong đó: vốn vay</i>	Tỷ đồng	<i>1.847</i>	<i>1.435</i>	<i>1.418</i>	<i>3.132</i>	<i>2.642</i>
Vốn vay/Tổng nguồn vốn	%	42,2%	34,9%	33,2%	50,2%	45,8%

1.1 Tổng tài sản

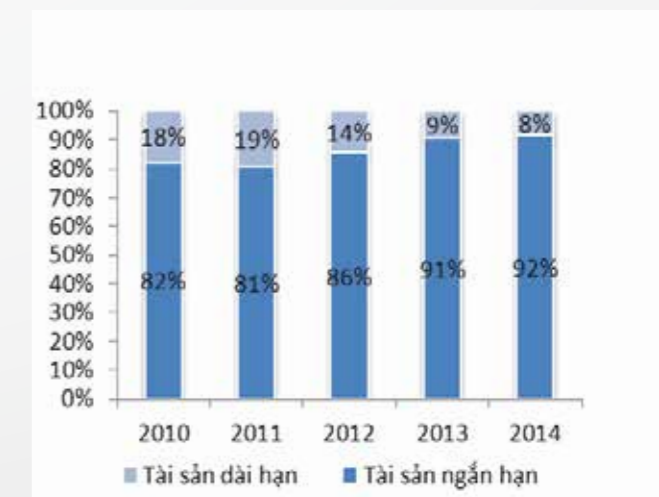
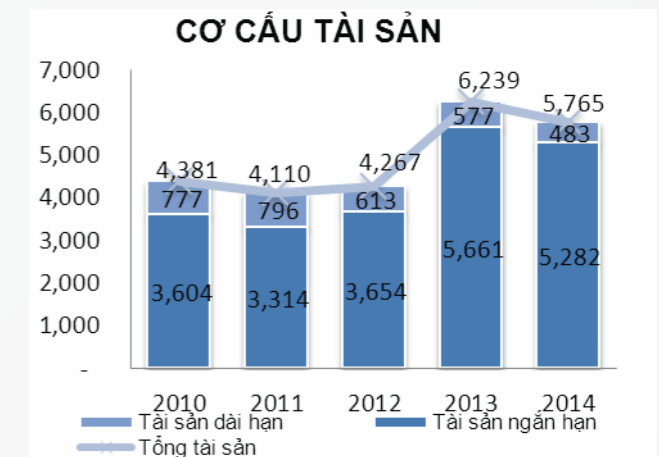
Tổng tài sản của Petrosetco tính đến thời điểm 31/12/2014 là 5.765 tỷ đồng, giảm 7,6% so với năm 2013 chủ yếu do lượng hàng tồn kho và tài sản cố định giảm; trong đó, tài sản ngắn hạn là 5.282 tỷ đồng chiếm 92% tổng tài sản. Petrosetco là công ty thuộc ngành dịch vụ nên cơ cấu tài sản trong đó tài sản ngắn hạn chiếm đa số được đánh giá hợp lý.

1.1.1 Tài sản ngắn hạn

Tính đến cuối kỳ năm 2014, tổng tài sản ngắn hạn của Petrosetco là 5.282 tỷ đồng; giảm 7% tương đương giảm gần 379 tỷ đồng chủ yếu do trong năm 2014 lượng hàng tồn kho của Petrosetco đã giảm khá nhiều so với cùng kỳ năm 2013, cụ thể giảm 363 tỷ. Công ty đã rất nỗ lực trong việc điều phối hàng hóa đảm bảo đáp ứng nhu cầu các đơn đặt hàng một cách kịp thời, vừa quản lý hàng tồn kho chặt chẽ như vậy vừa tiết kiệm chi phí lưu kho và hạn chế tối đa các thiệt hại do việc lưu trữ hàng trong thời gian dài có thể gây ra. Trong năm 2013, tồn kho chiếm 30% giá trị tổng tài sản, đến năm 2014 chỉ còn chiếm 26% trong tỷ trọng cơ cấu tổng tài sản. Trong khi đó, các khoản phải thu ngắn hạn cũng giảm 84 tỷ đồng, tương đương 7% so với cùng kỳ năm 2013.

1.1.2 Tài sản dài hạn

Tổng tài sản dài hạn giảm 16% tương đương 95 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2013 chủ yếu do trong tháng 03 năm 2014 công ty đã chuyển nhượng thành công 2 khách sạn ở Quảng Ngãi là Khách sạn Petro Sông Trà và Khách sạn Petro Tower sau nhiều năm không đạt được hiệu quả kỳ vọng của công ty

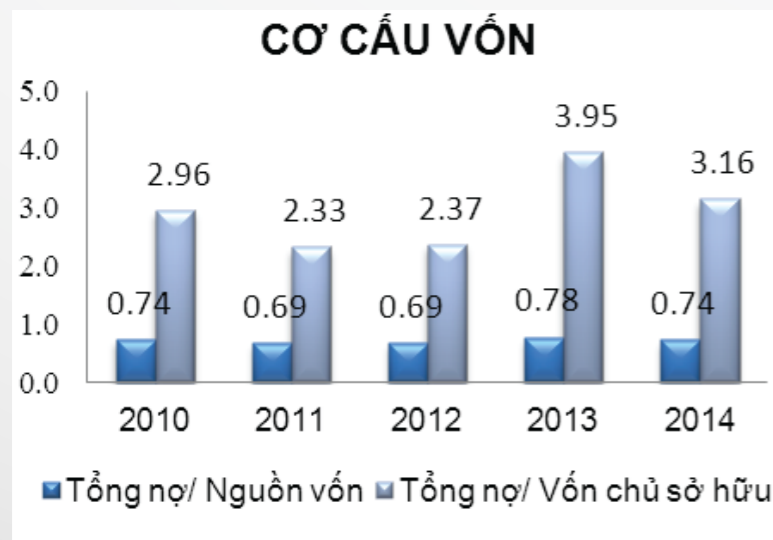
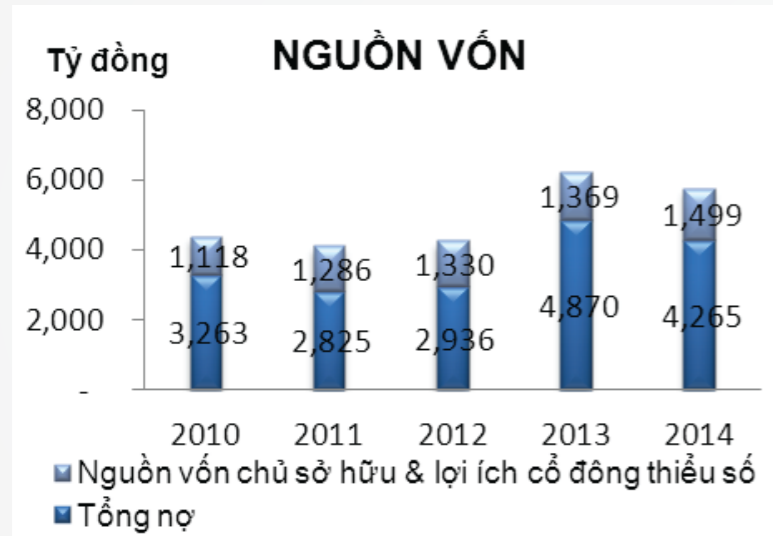


Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

1.2 Tổng nguồn vốn

1.2.1 Vốn chủ sở hữu và lợi ích của cổ đông thiểu số

Nguồn vốn chủ sở hữu của Petrosetco tính đến ngày 31/12/2014 là 1.352 tỷ đồng, tăng 118 tỷ đồng tương đương 18% so với cùng kỳ năm 2013, phần lớn do phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng mạnh bởi trong năm 2014 công ty chưa thực hiện việc chi trả hoặc tạm ứng cổ tức cho cổ đông như các năm trước. Lợi ích của cổ đông thiểu số năm 2014 tăng 9% so với năm 2013 tương đương 12 tỷ đồng; chủ yếu do lợi nhuận công ty CP Hội tụ thông minh (Smartcom) mà Petrosetco sở hữu 55% tăng mạnh và công ty CP Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD) vừa thành lập trong tháng 05/2014 do Petrosetco nắm giữ 51% cũng đã đem về lợi nhuận khá tốt cho công ty.



Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

1.2.2 Nợ phải trả

Tổng nợ phải trả của Petrosetco tính đến cuối năm 2014 là 4.192 tỷ đồng trong đó các khoản vay từ các tổ chức tín dụng là 2.642 tỷ đồng. So với năm 2013, tổng nợ phải trả giảm 605 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn giảm 612 tỷ đồng chủ yếu do khoản vay và nợ ngắn hạn giảm 491 tỷ đồng và khoản phải trả người bán giảm 122 tỷ đồng.

Vay và nợ ngắn hạn giảm 16% tương đương 419 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 46% tổng nguồn vốn. Hàng tồn kho giảm đáng kể đã giúp tổng công ty giảm nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh.

Tổng nợ phải trả của Petrosetco luôn chiếm tỷ trọng khá cao khoảng 70% tổng tài sản. Tuy nhiên, hệ số Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu đang có xu hướng giảm dần do giá trị nguồn vốn chủ sở hữu tăng trong 2 năm gần đây và các khoản vay ngắn hạn cũng giảm tương đối. Đây cũng là một tín hiệu cho thấy Petrosetco đang chủ động giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay và điều chỉnh cơ cấu vốn hợp lý hơn. Bên cạnh đó, mặc dù nợ vay ngắn hạn luôn cao nhưng Petrosetco luôn chủ động huy động vốn, tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý và quản lý các khoản vay qua đó tiết kiệm được chi phí lãi vay.

2. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
Lợi nhuận trước thuế	251	407	306	280	311
Điều chỉnh cho các khoản	98	131	114	82	48
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	348	538	420	363	359
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(498)	421	387	(698)	424
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	145	(26)	162	97	64
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	661	(547)	217	1.572	(540)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	308	(151)	766	971	(51)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	431	533	364	1.130	2.101
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-	-	-	1
Ảnh hưởng khác	(206)	(18)	-	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	533	364	1.130	2.101	2.050

Năm 2014, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Petrosetco đạt mức khá cao với 424 tỷ đồng chủ yếu do phần lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động khá cao và hàng tồn kho giảm đáng kể. Với tình hình kinh doanh khá tốt và dòng tiền vào từ hoạt động kinh doanh cao đã giúp Petrosetco đạt được hiệu suất xoay vòng dòng tiền để chi trả nợ vay và vay vốn từ các ngân hàng đối tác tương đối tốt (dòng tiền trả nợ vay và vay mới khá cân bằng). Trong 2 năm gần đây, dòng tiền phát sinh trong hoạt động đầu tư chủ yếu từ các hoạt động mua sắm và thanh lý tài sản bên cạnh nguồn thu từ cổ tức, lợi nhuận các công ty con và tiền thu từ lãi vay.

Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

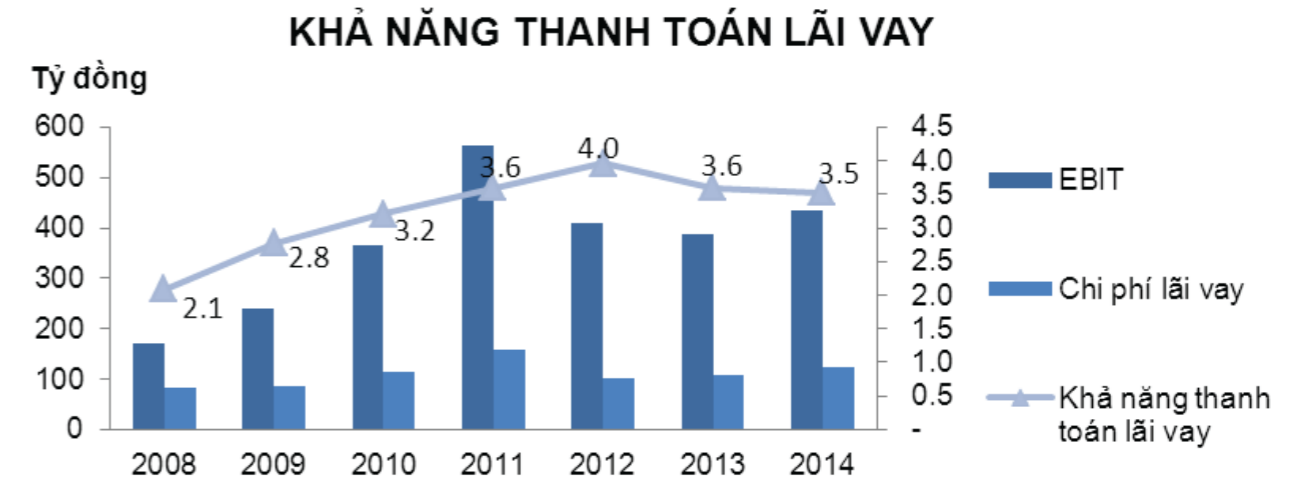
III. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2010	2011	2012	2013	2014
1. Chỉ tiêu tăng trưởng					
Tăng trưởng doanh thu	32%	7%	-2%	12%	0%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	64%	57%	-27%	-8%	20%
Tăng trưởng EPS	38%	29%	-34%	-16%	21%
Tăng trưởng tổng tài sản	42%	-6%	4%	46%	-8%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	50%	10%	2%	-1%	10%
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán hiện hành	1,1	1,2	1,3	1,2	1,3
Hệ số thanh toán nhanh	0,6	0,7	0,9	0,8	0,9
Khả năng thanh toán lãi vay	3,2	3,6	4,0	3,6	3,5
3. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản	2,6	2,4	2,4	2,2	1,9
Vòng quay tài sản cố định	17,7	13,1	14,4	19,4	21,9
Vòng quay vốn lưu động bình quân	6,2	5,6	4,9	4,8	4,5
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	43	47	49	41	41
Kỳ trả tiền bình quân (ngày)	44	52	52	51	53
Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	52	57	45	49	58
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi					
Lợi nhuận gộp biên	8,3%	9,7%	7,5%	6,4%	7,3%
Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	2,4%	3,1%	2,7%	2,4%	2,4%
Lợi nhuận thuần biên	1,9%	2,8%	1,8%	1,4%	1,7%
ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	16,9%	23,5%	15,1%	12,8%	14,3%
ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	4,3%	6,9%	4,4%	2,5%	3,3%
5. Cơ cấu vốn					
Tổng nợ/Tổng tài sản	74%	69%	69%	78%	74%
Tổng nợ vay/Tổng tài sản	42%	35%	33%	50%	46%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	296%	233%	237%	395%	316%

1. KHẢ NĂNG THANH TOÁN

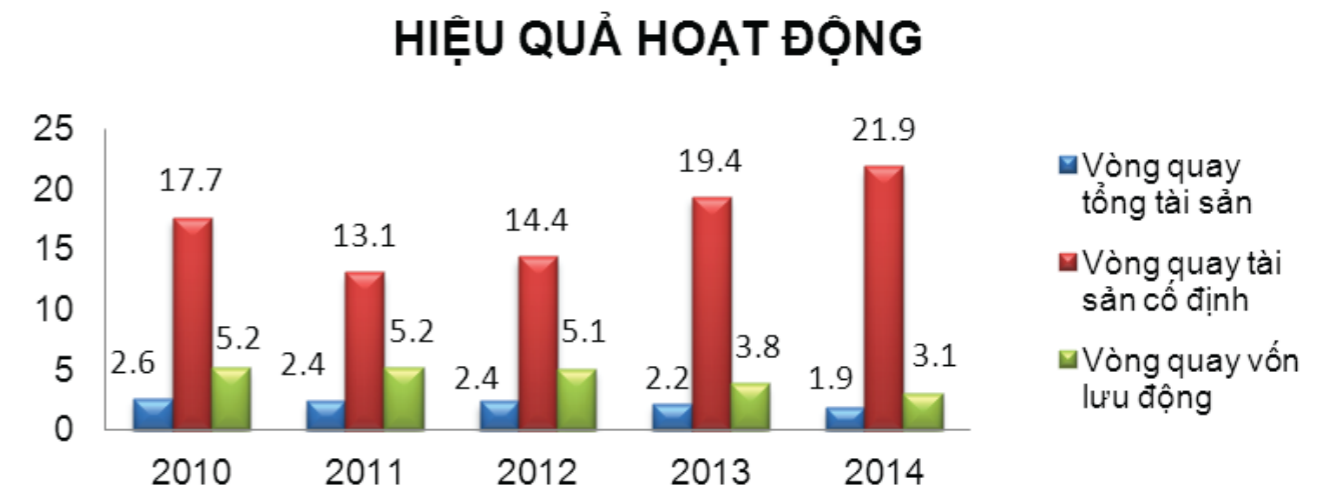


Hệ số thanh toán hiện hành của Petrosetco luôn được duy trì ở mức khá tốt, mặc dù có sự sụt giảm đôi chút trong năm 2010, tuy nhiên vẫn giữ mức khá cao và đến thời điểm hiện tại đã trở về mức ổn định; đặc biệt là khả năng thanh toán nhanh đã được cải thiện đáng kể do lượng hàng tồn kho đã giảm đi nhiều.



Sau nhiều năm chi phí tài chính tăng liên tiếp, đặc biệt đạt đỉnh điểm trong năm 2011, đến năm 2012 trở đi, chi phí tài chính đã giảm trở lại nhờ những điều chỉnh về lãi suất và khả năng sử dụng vốn hiệu quả của công ty. Khả năng thanh toán lãi vay của Petrosetco tăng dần qua các năm và giữ được mức ổn định trong 3 năm gần đây. Điều đó cho thấy khả năng thanh toán nợ của Tổng công ty luôn ổn định và an toàn.

2. NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

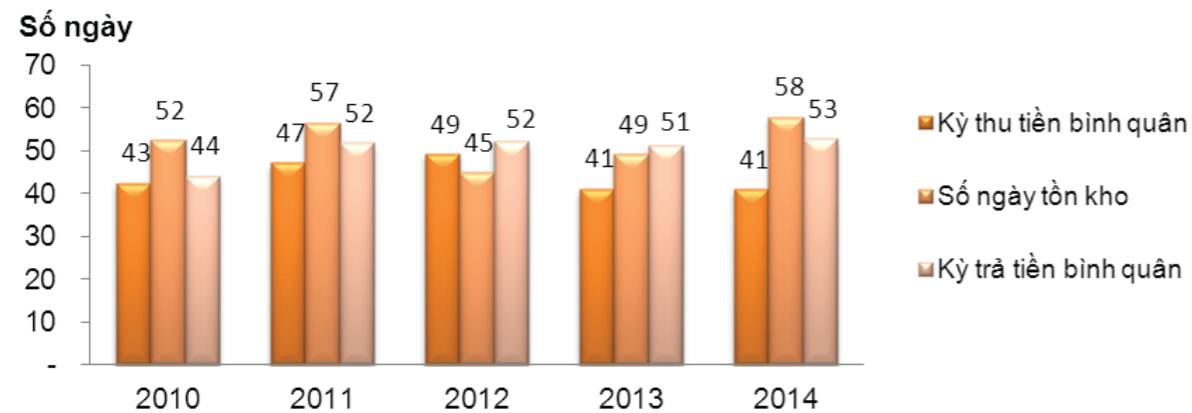
Vòng quay tổng tài sản của Petrosetco trong năm 2014 giảm tương đối so với các năm trước. Có thể thấy rằng, tốc độ tăng trưởng về tài sản của Petrosetco khá cao và nhanh hơn so với mức tăng trưởng của doanh thu, đặc biệt trong 2 năm 2013 và 2014. Nếu lấy năm 2012 làm cột mốc thì năm 2013 tổng tài sản của Petrosetco tăng 46% và năm 2014 tăng 35%; trong khi đó, tốc độ tăng trưởng của doanh thu lần lượt là 13% và 14%.

Tương tự như vòng quay Tổng tài sản, vòng quay vốn lưu động của Petrosetco trong 2 năm 2013 và 2014 giảm hẳn so với các năm trước chủ yếu do lượng tiền mặt và các khoản

tương đương tiền tăng mạnh (gần gấp đôi so với năm 2012) bên cạnh lượng hàng tồn kho tăng cao, gần 1,5 lần so với cùng kỳ năm 2012 để đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh của công ty. Điều này dẫn đến lượng vốn lưu động cần có cho hoạt động kinh doanh tăng đáng kể.

Vòng quay tài sản dài hạn tăng dần qua các năm từ năm 2011. Điều này được giải thích vì tài sản dài hạn của Petrosetco giảm đáng kể (39%) so với cùng kỳ năm 2011, đặc biệt giảm mạnh các khoản đầu tư tài chính dài hạn và tài sản cố định hữu hình do công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng một số tài sản như Khách sạn Petro Sông Trà và Petro Tower trong năm 2014.

CHU KỲ TIỀN MẶT

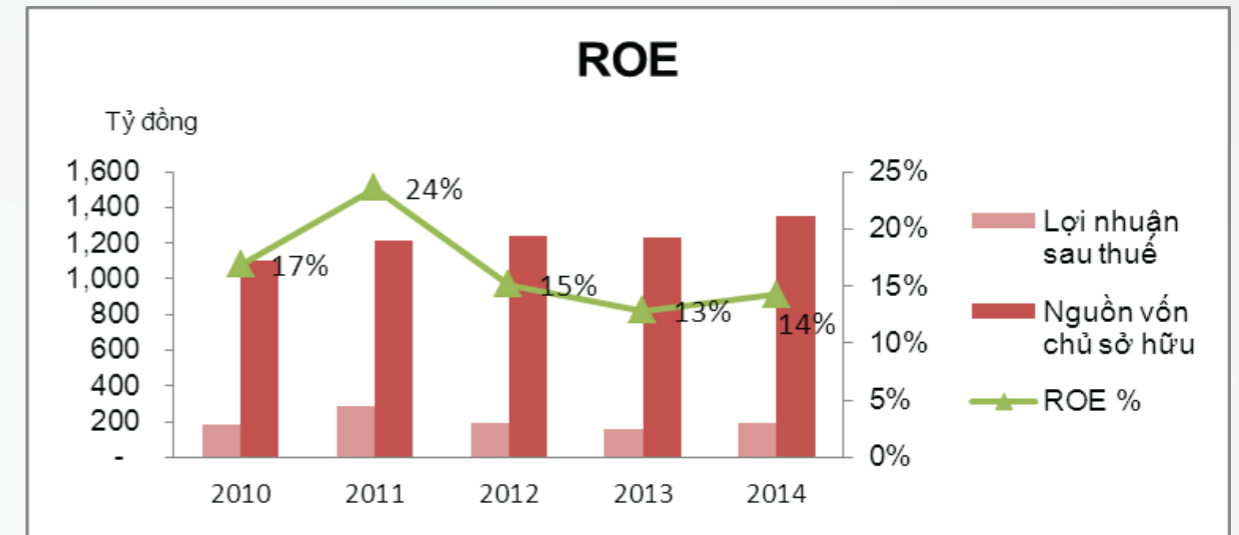


Bình quân số ngày tồn kho của Petrosetco trong năm 2014 là 58 ngày, khá cao so với 2 năm trước (năm 2012 là 45 ngày và năm 2013 là 49 ngày) do việc mở rộng hoạt động kinh doanh phân phối điện thoại; cụ thể trong năm 2014 Petrosetco đã thành lập Công ty CP Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí. Riêng đối với hàng tồn kho của Samsung, do Samsung đã có nhà máy sản xuất tại Việt Nam nên việc nhập hàng để phân phối được rút ngắn đi nhiều và công ty không phải lưu trữ hàng tồn với số lượng lớn như trước kia để duy trì hoạt động kinh doanh do vậy hàng tồn kho của Samsung đã giảm đáng kể so với các năm trước. Việc quản trị hàng tồn kho luôn được chú trọng nâng cao và quản lý chặt chẽ trong những năm qua nhằm đem lại hiệu quả hoạt động cao nhất cho Petrosetco.

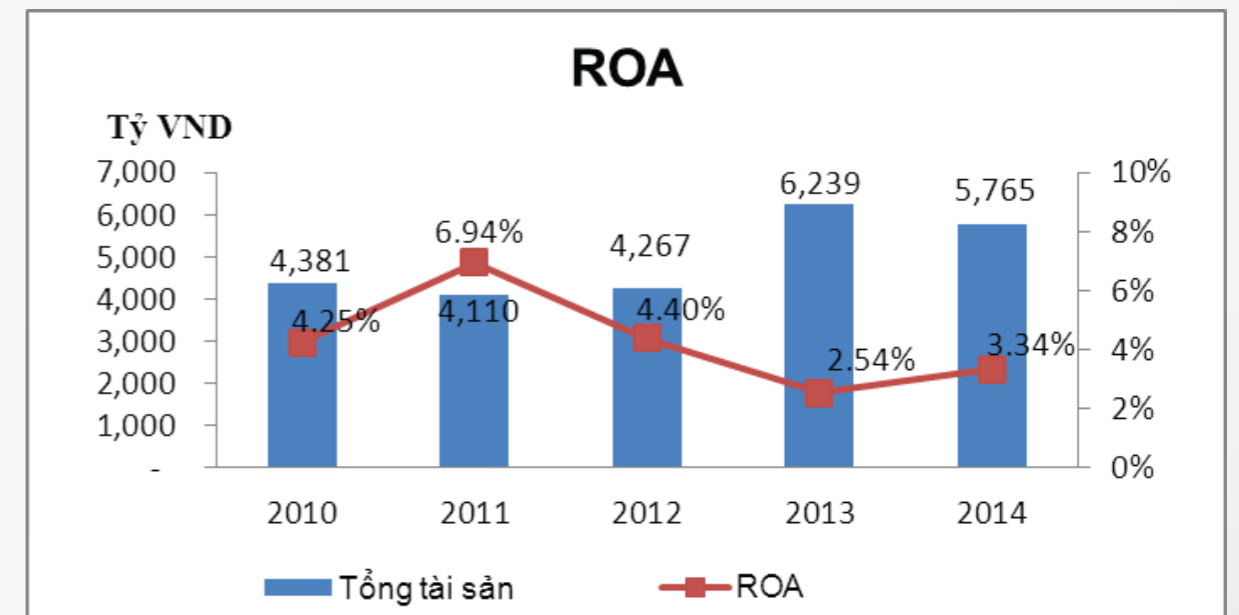
Kỳ thu tiền bình quân của công ty năm 2014 là 41 ngày, tương đương so với cùng kỳ năm ngoái và giảm nhiều so với các năm trước đó. Tổng công ty luôn cố gắng duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và chủ động trong công tác thu hồi nợ hiệu quả, tránh các khoản nợ xấu. Kỳ trả tiền bình quân năm 2014 đạt 53 ngày, công ty vẫn duy trì được mức ổn định trong 5 năm gần đây với mức bình quân của kỳ trả tiền là trong vòng 52 ngày. Petrosetco luôn ưu tiên đảm bảo tính thanh khoản, kịp thời tiến độ thanh toán cho các đối tác.

Báo cáo của Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

3. KHẢ NĂNG SINH LỜI



Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) sau khi tăng khá cao đạt 24% trong năm 2011, do năm 2011 Petrosetco có thêm một khoản lợi nhuận thu được sau khi đánh giá lại tài sản một số công ty con trong quá trình cổ phần, trở về mức bình quân như các năm trước, cụ thể đạt 14% năm 2014.



Tổng giá trị tài sản của Petrosetco tăng khá cao trong 2 năm qua đã khiến cho tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) giảm khá nhiều so với các năm trước; cụ thể mức bình quân của ROA trong giai đoạn 2008-2012 là 4,3% (ngoại trừ năm 2011 có sự đột biến) thì đến năm 2013 ROA chỉ còn 2,54% và đến năm 2014 đã có sự cải thiện đáng kể tăng lên 3,34%.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo của Ban Kiểm soát

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Petrosetco và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, trong năm 2014 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện giám sát các hoạt động của Petrosetco như sau:

1. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Ban kiểm soát đã tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể từ đầu năm 2014, được thông qua và chấp thuận của HĐQT. Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Petrosetco và các đơn vị thành viên. Qua đó phản ánh những kết quả đạt được, những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và nêu những kiến nghị, giải pháp khắc phục. Sau mỗi đợt kiểm tra Ban kiểm soát đều có biên bản để báo cáo cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Định kỳ hàng quý, năm Ban kiểm soát đều lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Petrosetco để báo cáo cho Hội đồng Quản trị.

Thù lao và kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo đúng Điều lệ Petrosetco và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014.

Năm 2014, Petrosetco đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu thuần thực hiện 11.581 tỷ đồng, đạt 122% kế hoạch năm, và bằng 101% so với thực hiện năm 2013. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 311 tỷ đồng đạt 124% kế hoạch, bằng 111% so với thực hiện năm 2013; Lợi nhuận sau thuế 236 tỷ đồng đạt 131% so với kế hoạch, bằng 120% so với thực hiện năm 2013. Các chỉ tiêu tài chính khác cũng vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Petrosetco trong năm tài chính 2014 với kết quả như sau :

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Petrosetco và được trình bày theo quy định của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính của Petrosetco đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC) đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.

Báo cáo tài chính năm 2013 của Petrosetco đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.

Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ sổ sách, công tác lập và nộp báo cáo tài chính theo đúng quy định.

Petrosetco đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM theo đúng qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Các chỉ số tài chính đều khả quan; Tình hình tài chính năm 2014 của Tổng công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo : chỉ số khả năng thanh toán hiện hành được duy trì khá tốt ở mức 1,3 tăng hơn so với năm 2013; chỉ số khả năng thanh toán nhanh là 0,9 cao hơn so với năm 2013 do lượng hàng tồn kho giảm đi nhiều; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 14,3% năm 2014 cao hơn so với năm 2013 (12,8%) . Nhìn chung Petrosetco có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

Báo cáo của Ban Kiểm soát (tiếp theo)

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Petrosetco đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác tái cấu trúc và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ Petrosetco.

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ phê duyệt.

HĐQT thực hiện nghiêm túc việc tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động kinh doanh Petrosetco đồng thời không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới nhằm tạo tiền đề ổn định và phát triển lâu dài bền vững cho Petrosetco.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, đồng thời khắc phục những khó khăn và có các biện pháp điều hành cần thiết để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, đem lại lợi ích cho cổ đông. Ban Tổng Giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động SXKD theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.

3. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử các cán bộ phối hợp làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm. Ban kiểm soát đã phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đều lập báo cáo kiểm tra giám sát đối với tất cả các hoạt động SXKD gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

III. KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2015

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của Petrosetco, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị.

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành theo quy định của Điều lệ Petrosetco.

Giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư trong năm 2015.

Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của Petrosetco. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty.

Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

Phối hợp chặt chẽ với các Ban chức năng Tổng công ty và Ban kiểm soát tại các đơn vị triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD tại các đơn vị thành viên.

BAN KIỂM SOÁT

Tình hình triển khai các dự án

Trong năm 2014, Tổng công ty triển khai 03 dự án chính như sau:

Dự án Cape Pearl tại Thanh Đa: Tổng công ty hợp tác với Tập đoàn SSG thành lập Công ty TNHH Petrosetco SSG (PSSSG) để triển khai dự án. Dự án này (Petrosetco góp 51%) là một khu phức hợp bao gồm nhà ở, căn hộ, kết hợp với dịch vụ thương mại... Hiện nay, dự án vẫn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đã hoàn thành cấp phép quy hoạch và công nhận Chủ đầu tư.

Dự án tại số 41D đường 30-4, thành phố Vũng Tàu: Dự án này được triển khai tại khu đất số 41D đường 30-4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, với tổng mức đầu tư của dự án là 86,5 tỷ đồng bao gồm 01 dự án Khu dân cư và 01 dự án Văn phòng – Nhà khách. Trong đó nguồn vốn để thực hiện dự án Văn phòng – Nhà khách sẽ được lấy từ lợi nhuận của Dự án Khu dân cư. Hiện dự án đang trong giai đoạn hoàn thành thủ tục đầu tư để chuẩn bị triển khai.

Dự án Khu nhà và Dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn: Đây là dự án PETROSETCO tiếp nhận chuyển nhượng từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, hiện dự án đã hoàn thành giai đoạn 1 và PETROSETCO đang triển khai xây dựng giai đoạn 2 của dự án.

Công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và giám sát đầu tư đều được thực hiện đúng theo quy định của Luật đầu tư, Luật xây dựng, Luật đấu thầu, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành.

BÁO CÁO THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD, BAN TGD, BKS NĂM 2014

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc thực tế	Chi từ quỹ tiền lương	Chi phí SXKD (ăn ca, trang phục)	Chi từ quỹ khen thưởng phúc lợi	Chi Quỹ thưởng ban điều hành	Tổng thu nhập trước thuế 2014	Thuế TNCN năm 2014 phải nộp	Thu nhập sau thuế	Thu nhập bình quân trước thuế
	Hội đồng Quản trị										
1	Vũ Xuân Lũng	Chủ tịch	12	1,126,541,773	16,796,935	91,000,000	307,323,000	1,541,661,708	448,260,936	1,093,400,772	128,471,809
2	Phùng Tuấn Hà	Tổng Giám đốc	12	1,108,644,682	16,796,935	88,000,000	307,323,000	1,476,644,617	423,385,332	1,053,259,285	123,063,718
3	Phạm Quang Huy	Thành viên HĐQT	12	47,652,174	-	-	-	47,652,174	4,765,217	42,886,957	3,971,015
4	Lê Thị Chiến	Thành viên HĐQT	12	173,092,174	-	22,000,000	-	184,092,174	18,009,217	166,082,957	15,341,015
5	Trần Minh Hoàng		3	13,652,174	-	-	-	13,652,174	1,365,217	12,286,957	4,550,725
6	Vũ Tiến Dương	Thành viên HĐQT	9	34,000,000	-	-	-	34,000,000	3,400,000	30,600,000	3,777,778
	Ban kiểm soát										
7	Lê Anh Quốc	Trưởng BKS	12	519,681,401	16,646,069	77,000,000	55,631,000	630,458,470	75,604,008	554,854,462	52,538,206
8	Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên BKS	12	29,782,609	-	-	-	29,782,609	2,978,261	26,804,348	2,481,884
9	Phạm Thành Tuấn	Thành viên BKS	12	29,782,609	-	-	-	29,782,609	2,978,261	26,804,348	2,481,884
	TỔNG			3,082,829,596	50,239,939	278,000,000	670,277,000	3,987,846,535	980,746,449	3,007,100,086	336,678,033

Định hướng kinh doanh 2015

1. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2015, mặc dù kinh tế thế giới được dự báo là có nhiều chuyển biến tích cực sau giai đoạn khủng hoảng kéo dài. Tuy nhiên, đối với Việt Nam nền kinh tế được cho là sẽ có nhiều biến động tiêu cực khó lường gây ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp, cụ thể lãi vay và lạm phát sẽ tiếp tục được cắt giảm, tuy nhiên nợ xấu được dự báo sẽ tiếp tục cao và sức mua của thị trường sẽ vẫn tiếp tục thấp trong năm 2015. Thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản mặc dù được kích thích từ Chính Phủ nhưng chưa có xu hướng hồi phục rõ rệt. Bên cạnh đó, giá dầu thô ở giảm xuống mức thấp trong những tháng cuối năm 2014, đầu năm 2015 và được dự báo sẽ khó có khả năng hồi phục lại mức bình thường các năm 2012-2013 sẽ gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến dầu khí. Chính những điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như thương mại, phân phối, dịch vụ dầu khí và dịch vụ quản lý bất động sản cũng như ảnh hưởng lớn đến khả năng tiếp cận vốn của Tổng công ty từ thị trường chứng khoán cũng như từ các tổ chức tín dụng. Chính vì thế, PETROSETCO xây dựng kế hoạch 2015 trên cơ sở thận trọng, giảm thiểu các rủi ro trước các biến số khó lường của nền kinh tế.

2. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2015

Giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ Catering trong ngành, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đời sống cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng, khách sạn, tăng cường tìm kiếm khách hàng mới.

Bám sát các biến động của thị trường về giá cả, nhu cầu tiêu thụ... các sản phẩm mà Petrosetco tham gia phân phối như PP, LPG, xơ sợi... để điều chỉnh hoạt động kinh doanh cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả.

4. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2015

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2014	TH 2014	KH 2015	Tỷ lệ %	
					4=3/1	5=3/2
Doanh thu (thuần)	Tỷ đồng	9,500	11,581	9,500	100%	82%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	250	311	250	100%	80%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	180	236	188	104%	80%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	699	699	866	124%	124%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	%	17	19	15	88%	79%

Bám sát kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành dầu khí.

Duy trì và phát triển thị phần tiêu thụ điện thoại di động và máy tính xách tay. Tích cực tìm kiếm khách hàng mới, tối ưu hóa hệ thống phân phối nhằm khai thác nhu cầu của khách hàng.

Triển khai công tác đầu tư đảm bảo kế hoạch đề ra. Trong đó chú trọng đến việc thực hiện đầu tư dự án "Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn" đảm bảo tiến độ. Cần nhắc việc khởi công xây dựng dự án cao ốc Cape Pearl tại Thanh Đa, Bình Thạnh.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại cơ cấu, bộ máy trong toàn Tổng công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.

Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên.

Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

3. MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

PETROSETCO trở thành một doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội, các hoạt động vì môi trường, đồng thời khẳng định trách nhiệm đối với cộng đồng và góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

5. PHÂN TÍCH RỦI RO

Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PETROSETCO đã phát triển được những mảng kinh doanh tương đối ổn định và phát triển vững chắc trong thời gian qua. Đó là các mảng kinh doanh cung cấp các dịch vụ trong Ngành Dầu khí, cung cấp dịch vụ đời sống, dịch vụ Logistics, dịch vụ Quản lý, Vận hành tòa nhà... Đối với mảng kinh doanh thương mại và phân phối, với sự hoàn thiện không ngừng về bộ máy, mạng lưới và hệ thống phân phối cũng như về danh mục các sản phẩm cung cấp, mảng kinh doanh này trong những năm qua đã phát triển tương đối bền vững. Tuy nhiên, PETROSETCO nhận thấy vẫn có những rủi ro mang tính bộ phận trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình như sau:

Rủi ro về công nợ: là đơn vị có hoạt động kinh doanh chính là thương mại và phân phối nên giống như các doanh nghiệp khác, PETROSETCO có khối lượng công nợ phát sinh khá lớn. Rủi ro công nợ là rủi ro phát sinh khi khách hàng không trả hoặc không có khả năng trả nợ làm ảnh hưởng đến nguồn vốn và lợi nhuận sản xuất kinh doanh của PETROSETCO. Do đó, các đơn vị kinh doanh PP; LPG luôn được nhắc nhở về tình hình công nợ để đảm bảo bảo toàn nguồn vốn hoạt động tránh thất thoát do nợ xấu gây ra. Đối với mảng kinh doanh thiết bị điện tử và viễn thông, các đơn vị cũng được Tổng công ty yêu cầu thường xuyên rà soát, đánh giá để cấp phát lại hạn mức tín dụng đối với từng đại lý, khách hàng lớn nhằm tránh rủi ro về nợ xấu. Trong thời gian tới, PETROSETCO xem xét nợ xấu vẫn sẽ là một trong những rủi ro lớn nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Do đó Tổng công ty sẽ tiếp tục có những chính sách nhằm giảm thiểu rủi ro này.

Rủi ro về tồn kho: hiện PETROSETCO đang tham gia phân phối các mặt hàng công nghiệp dầu khí và các mặt hàng điện tử viễn thông. Đây là những mặt hàng hay có sự biến động về giá trên thị trường. Tuy nhiên, để đảm bảo cung cấp ổn định cho thị trường, PETROSETCO thường có một lượng tồn kho nhất định. Chính điều này đã gây ra rủi ro về tồn kho. Đó là rủi ro khi các sản phẩm tồn kho bị mất giá hoặc không bán được ra thị trường do bị lỗi thời. Việc chuyển sang phân phối điện thoại Samsung đã giúp tồn kho của PETROSETCO giảm đáng kể. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm khác, tồn kho vẫn luôn là một rủi ro đáng kể. Do đó, để đối phó với rủi ro này, hiện PETROSETCO đang tăng cường công tác dự báo thị trường nhằm đảm bảo một lượng tồn kho vừa đủ, đồng thời tránh rủi ro của việc giảm giá trên thị trường.

Định hướng kinh doanh 2015 (tiếp theo)

6. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

a. Giải pháp về kinh doanh

Dịch vụ Phân phối

Hoạt động kinh doanh phân phối điện thoại di động và các sản phẩm CNTT:

Chủ động tiếp cận với các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới để tìm kiếm hợp đồng phân phối các sản phẩm, thương hiệu mới.

Nắm bắt xu hướng tiêu dùng của thị trường để phân phối các sản phẩm mới đáp ứng được nhu cầu.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển thương hiệu Petrosetco trong mảng này.

Phát triển, hoàn thiện mảng kinh doanh bán lẻ để bắt kịp với xu hướng của thị trường.

Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, quản lý chặt chẽ công nợ, tập trung các nguồn lực để phân phối sản phẩm hạt nhựa PP, LPG, xơ sợi... ra thị trường đạt hiệu quả kinh tế cao.

Dịch vụ Cung ứng và hậu cần

Bám sát kế hoạch, tiến độ của các dự án trong ngành để tham gia đấu thầu cung cấp vật tư thiết bị dầu khí. Cung cấp thêm các mặt hàng mới bên cạnh các mặt hàng truyền thống.

Đối với mảng vận chuyển siêu trường siêu trọng: thực hiện tốt các dự án đã trúng thầu, giữ vững uy tín về chất lượng dịch vụ cung cấp. Chủ động làm việc và bám sát tiến độ của các dự án trong ngành để tham gia cung cấp dịch vụ.

Phối hợp với các công ty trong ngành để thực hiện tốt công tác giao nhận hàng hóa, phục vụ cho các dự án mà Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn đầu tư.

Dịch vụ đời sống

Bám sát kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của các đơn vị trong ngành để tiến hành cung cấp dịch vụ khi có điều kiện. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng dịch vụ ngay từ khâu đầu vào, đồng thời nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đầu ra. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Dịch vụ Bất động sản

Tiếp tục khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà đang quản lý nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của các khách hàng trong và ngoài ngành. Tăng cường công tác marketing, phát triển thương hiệu của Petrosetco trong lĩnh vực quản lý và khai thác các tòa nhà, thiết lập các mối quan hệ tốt với các đối tác tiềm năng để tiếp cận nắm bắt các thông tin về các dự án.

Quản lý chặt chẽ các chi phí phát sinh để nâng cao hiệu quả về lợi nhuận cho mảng kinh doanh này.

b. Giải pháp về đầu tư

Bám sát tiến độ, triển khai đầu tư xây dựng Giai đoạn 2 của dự án Khu nhà và Dịch vụ phục vụ Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Triển khai dự án Khu dân cư và văn phòng nhà khách tại số 41D đường 30/4 thành phố Vũng Tàu phù hợp với tình hình thị trường.

Đối với dự án xây dựng cao ốc Cape Pearl tại Thanh Đa, Bình Thạnh, TpHCM tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án, sẵn sàng khởi công khi điều kiện thị trường thuận lợi, đồng thời sẽ xin ý kiến Tập đoàn để chuyển nhượng dự án nếu gặp đối tác phù hợp.

c. Giải pháp về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo các văn bản chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, việc thoái vốn và niêm yết tại các đơn vị thành viên sẽ căn cứ vào diễn biến và tình hình của thị trường.

Góp vốn thành lập Công ty CP ASSA chuyên sản xuất và lắp ráp linh kiện điện tử. Vốn điều lệ 45 tỷ đồng, trong đó Petrosetco góp 27 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ 60%. Tiếp tục rà soát sắp xếp lại các loại hình kinh doanh tại các đơn vị viên theo hướng tập trung, chuyên môn hóa, đồng thời tái cơ cấu lại các mảng kinh doanh có hiệu quả thấp.

Rà soát, sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp.

d. Giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

Tiếp tục thực hiện việc tiết giảm chi phí thông qua việc rà soát tối ưu hóa các quy trình vận hành, quy trình sản xuất kinh doanh...

Rà soát và ban hành định mức về lao động, tiền lương; quản lý, khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị, các định mức sử dụng đối với văn phòng phẩm, xăng xe, nguyên vật liệu, điện thoại. Phấn đấu tăng năng suất lao động, hoàn thiện định mức chi tiêu và trang bị tài sản.

Thực hiện tuyên truyền đối với toàn thể các đơn vị, đồng thời biểu dương các cá nhân, tổ chức trong Tổng công ty thực hiện tốt công tác tiết giảm chi phí.

1. CÁC RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Chính sách của PETROSETCO luôn đặt vấn đề giảm thiểu tối đa những rủi ro về tài chính mang lại gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty thông qua hoạt động quản lý, theo dõi và phối hợp chặt chẽ của các bộ phận quản lý, trong đó có bộ phận Kiểm soát nội bộ và bộ phận tài chính. Chính điều đó đã giúp ban Giám đốc có thể kiểm soát những quyết định chiến lược đã đưa ra.

1.1 Rủi ro về cân đối dòng tiền và tính thanh khoản

Vấn đề cân đối dòng tiền và đảm bảo tính thanh khoản luôn được công ty đặc biệt quan tâm và đưa lên hàng đầu. Mất cân đối dòng tiền sẽ khiến cho công ty khó kiểm soát khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh và từ đó càng làm cho tình hình kinh doanh xấu hơn.

Để kiểm soát yếu tố rủi ro trên, PETROSETCO đặc biệt quan tâm, theo dõi thường xuyên, quản lý chặt chẽ nhu cầu vốn phát sinh cũng như sự cân đối của dòng tiền trong hoạt động kinh doanh, và can thiệp kịp thời nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ cho kinh doanh và đầu tư, cũng như tăng cường tính thanh khoản cho công ty. Trên thực tế, việc các chỉ số về thanh toán của PETROSETCO liên tiếp được cải thiện và hiện ở mức tốt (trên hoặc xấp xỉ 1 lần) chứng tỏ công ty đã thành công trong công tác kiểm soát yếu tố này.

Bên cạnh đó, PETROSETCO còn có một bộ phận chuyên trách phối hợp cùng các đơn vị thành viên lập kế hoạch dòng tiền, cũng như theo dõi vấn đề thu hồi công nợ, điều vốn từ Tổng công ty nhằm giúp cho nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đạt được tối đa lợi nhuận đồng thời giảm thiểu chi phí tài chính.

1.2 Rủi ro về lãi suất

Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động của tổng công ty, PETROSETCO luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn. Vào thời điểm cuối năm 2014, PETROSETCO còn 4.192 tỷ đồng nợ phải trả, trong đó có 2.642 tỷ đồng vay từ các tổ chức tín dụng, hầu hết trong số đó là các khoản vay ngắn hạn. Bên cạnh đó, PETROSETCO còn có một lượng tiền mặt khá lớn 2.050 tỷ đồng. Do đó, công ty luôn cố gắng kết hợp nguồn vốn vay và vốn tự có một cách linh hoạt để điều vốn cho các công ty con thành viên khi có nhu cầu và sử dụng vốn một cách hiệu quả, hợp lý

nhất. Ngoài ra, PETROSETCO cũng làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất. Mặc dù tỷ lệ nợ phải trả luôn cao, nhưng PETROSETCO không ngừng tìm cách giảm lệ thuộc vào nguồn vốn vay, thể hiện qua tỷ lệ nợ phải trả giảm dần qua từng năm. Bên cạnh đó, trong các năm gần đây Petrosetco đã rất thành công trong việc huy động vốn với mức lãi vay hợp lý, dẫn đến việc tiết kiệm được chi phí lãi vay.

Năm 2015, PETROSETCO dự kiến sẽ tiếp tục vay một khoản lớn để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp trong năm 2014 và nghiên cứu các biện pháp mới nhằm giảm thiểu chi phí lãi vay.

1.3 Rủi ro về Chi phí hoạt động:

Trong công tác quản lý những rủi ro tài chính, không thể không quan tâm đến chi phí hoạt động, vốn dĩ là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của công ty. Do đó, việc kiểm soát chi phí hoạt động chặt chẽ cũng chính là một biện pháp phòng ngừa rủi ro hữu hiệu, giúp tăng cường rõ rệt Kết quả kinh doanh.

Sớm nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố này, PETROSETCO hiện đã tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ không chỉ kết quả Kinh Doanh của công ty, mà hiệu quả đi kèm cùng những chi phí hoạt động phát sinh trong quá trình kinh doanh cũng được chú ý theo dõi sát sao. Chính nhờ những nỗ lực trên của PETROSETCO mà trong năm 2014 vừa qua, chi phí hoạt động của doanh nghiệp khá ổn định, không có rủi ro bất thường nào phát sinh gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong giai đoạn kinh tế mới bước đầu hồi phục, bên cạnh công tác kiểm soát rủi ro về chi phí phát sinh, PETROSETCO cũng đã chủ động thực hiện những chính sách tiết kiệm, chống lãng phí nhằm góp phần duy trì sự ổn định trong quá trình phát triển của công ty.

Quản trị rủi ro (tiếp theo)

2. RỦI RO VỀ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH:

Rủi ro về tuân thủ các quy định có liên quan trực tiếp đến những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Nguyên nhân chủ yếu gây ra rủi ro này chính là do con người không tuân thủ chặt chẽ các quy trình hoạt động hay quy định trong công tác liên quan, do không nắm bắt đầy đủ thông tin về những chuẩn mực, luật pháp và quy định vốn thay đổi khá thường xuyên.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, PETROSETCO đã xây dựng bộ phận kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty, cũng như những Ban kiểm soát tại nhiều đơn vị thành viên, nhằm thực hiện kiểm tra, đánh giá các vấn đề về tuân thủ các quy trình đã ban hành. Hiện nay, các Ban kiểm soát cũng như Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện định kỳ cũng như đột xuất việc kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên trong việc tuân thủ các quy định, quy trình, quy chế nội bộ trong công ty cũng như việc thực hiện các quy định, chính sách của Nhà nước, đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành các đơn vị nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Ngoài ra, PETROSETCO cũng tiến hành nghiên cứu các chính sách thuế để áp dụng phù hợp với tình hình của công ty, tối ưu hóa các ưu đãi về miễn giảm thuế, nhằm tăng cường hiệu quả Kinh doanh của công ty trong khi vẫn đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với ngân sách nhà nước.

An toàn - Sức khỏe Môi trường – Chất lượng (HSEQ)

Với quy mô sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Dịch vụ dầu khí và cụ thể là mảng dịch vụ Catering do công ty PSV thực hiện chiếm khoảng 80% thị phần của thị trường. Mang những đặc thù hoạt động trên những vùng biển xa bờ, thời tiết vô cùng khắc nghiệt; công tác An toàn - Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng (HSEQ) của Petrosetco được các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo và duy trì được kết quả tốt qua nhiều năm qua. Trong năm 2014, toàn Tổng công ty không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo duy trì chế độ báo cáo HSEQ hàng quý theo quy định của Tập đoàn.

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG

1. Tổng số giờ công hoạt động an toàn của CBNV: 6.433.056 giờ

Trong đó : 2.035.200 giờ làm việc trên các dàn khoan biển và 4.397.856 giờ làm việc tại văn phòng

2. Đào tạo công tác An toàn cho trên 1200 lượt người lao động.

3. Kiểm tra/ giám sát về HSEQ và Kiểm soát HSEQ đối với các nhà thầu phụ

Năm 2014, qua các đợt kiểm tra của Ngành môi trường, Sở lao động thương binh xã hội và đánh giá nội bộ với các đơn vị có các lĩnh vực hoạt động trên biển đều đạt kết quả tốt, vận hành và đạt hệ số an toàn cao. Đối với các nhà thầu phụ, Tổng công ty thực hiện chỉ đạo các Công ty kiểm soát chất lượng và định kỳ kiểm tra 01 lần/năm.

4. Quản lý Y tế và An toàn vệ sinh thực phẩm

Với các đặc thù của dịch vụ Catering, công tác giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm được thực hiện nghiêm túc trong tất cả các khâu, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn. Trong năm 2014 toàn Tổng công ty đã không có sự cố mất an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hàng năm người lao động được khám sức khỏe định kỳ. Người lao động làm việc trong các môi trường độc hại được khám tầm soát sức khỏe nghề nghiệp. Kết quả cho thấy không có người lao động nào mắc bệnh nghề nghiệp.

An toàn - Sức khỏe

Môi trường – Chất lượng

(HSEQ)(tiếp theo)

5. Môi trường và quản lý chất thải

Trong các đơn vị đặc thù của Tổng công ty sử dụng các hóa chất công nghiệp đã thuê đơn vị thu gom và xử lý chất thải hàng tháng, xây dựng các quy trình kiểm soát và sử dụng hóa chất cụ thể cho mỗi loại. Việc kiểm tra đo đạc môi trường được thực hiện 06 tháng/lần với các chỉ tiêu về không khí, nước và tiếng ồn đều trong mức quy định.

Trong những năm vừa qua, Tổng công ty PETROSETCO luôn quán triệt và nghiêm túc thực hiện phương châm “minh bạch thông tin” đối với cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng. Trao đổi cởi mở, thẳng thắn và 2 chiều với cổ đông luôn là nguyên tắc hoạt động của Tổng công ty.

PETROSETCO đã và luôn tuân thủ đúng theo các yêu cầu về thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán một cách chính xác và kịp thời như Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính quý, năm; Các thông tin bất thường; Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị liên quan đến các chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn cũng như kế hoạch kinh doanh và các hoạt động khác.

Nhận thức rõ vai trò của việc trao đổi thường xuyên và hiệu quả với các nhà đầu tư, Tổng công ty luôn duy trì các kênh thông tin đến các Cổ đông và nhà Đầu tư như Đại hội đồng cổ đông thường niên qua đó tạo điều kiện để các cổ đông góp ý về các vấn đề có liên quan đến Tổng công ty; các phương tiện truyền thông đại chúng; Duy trì và cập nhật thường xuyên chuyên mục Quan hệ cổ đông trên website Tổng công ty; Thông tin về các sự kiện, các hoạt động được cập nhật thường xuyên trên website của Tổng công ty (www.petrosetco.com.vn) cũng như các kênh truyền thông chuyên về thông tin kinh tế tài chính như báo Đầu tư Chứng khoán, báo Đầu tư, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu Đầu tư, Vietstock, CafeF, Vietnam Business Forum, kênh Truyền hình FBNC, ...

Trong năm 2014, Tổng công ty tiếp tục kí hợp đồng sử dụng gói dịch vụ cung cấp thông tin của FPT Securities trong mục Quan hệ Cổ đông trên website của Tổng công ty. Thông qua phương tiện này, Tổng công ty muốn cung cấp thông tin tài chính cũng như những thông tin chi tiết về các hoạt động và tổ chức của Tổng công ty phù hợp với sự quan tâm của các cổ đông và các nhà đầu tư. Đặc biệt chuyên mục Đối thoại doanh nghiệp trong mục Quan hệ cổ đông đã nhận được phản hồi rất tốt, và luôn là một cầu nối hiệu quả để PETROSETCO hiểu rõ cũng như giải đáp những thắc mắc của các cổ đông một cách nhanh chóng và kịp thời. Bên cạnh đó, việc cập nhật thông tin bằng tiếng anh cũng giúp cho các nhà đầu tư nước ngoài tìm hiểu được nhiều thông tin hơn về Tổng công ty cũng như giúp PETROSETCO mở rộng hơn nữa mạng lưới đầu tư của mình.

Quan hệ

cổ đông

Một mặt PETROSETCO chủ động công bố thông tin. Mặt khác, khi có nhu cầu cần tìm hiểu thêm một số thông tin cụ thể, các cổ đông, đối tác và nhà đầu tư cũng có thể liên hệ trực tiếp và PETROSETCO luôn luôn hỗ trợ hết mình để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và hợp tác của các bên. Tổng công ty PETROSETCO đã tiếp tục duy trì nhóm chuyên trách hoạt động quan hệ cổ đông nhằm thường xuyên cập nhật thông tin về các chỉ số tài chính, các dự án quan trọng đã, đang và sẽ được tiến hành, những khó khăn và thuận lợi mà Tổng công ty đang có cũng như định hướng phát triển của Tổng công ty cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2014, bộ phận quan hệ cổ đông đã thực hiện:

Tổ chức các cuộc họp giới thiệu về Tổng công ty đáp ứng nhu cầu của các quỹ đầu tư trong và ngoài nước.

Giải đáp thắc mắc của các cổ đông, các nhà đầu tư tiềm năng qua kênh email hoặc điện thoại, nỗ lực giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của nhà đầu tư trong thời gian nhanh nhất với hiệu quả cao nhất và đầy đủ nhất. Bên cạnh đó, nhóm chuyên trách cũng tham gia một số cuộc hội thảo do các công ty chứng khoán tổ chức.

Cung cấp các tài liệu giới thiệu về Tổng công ty PETROSETCO và các đơn vị thành viên thông qua việc thực hiện các video clip giới thiệu, Brochure, các tài liệu cung cấp thông tin định kỳ cập nhật kết quả kinh doanh bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Xây dựng và phát triển các kênh tương tác thường xuyên với cổ đông và các nhà đầu tư, đặc biệt là xây dựng mục quan hệ cổ đông trên website ngày càng chuyên nghiệp và tương tác với cổ đông hơn nữa.

Chúng tôi hy vọng với những nỗ lực đã làm trong năm 2014, cùng với sự tích cực trong cách thức tiếp cận và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư sẽ giúp cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng hiểu rõ hơn về những hoạt động sản xuất kinh doanh, cập nhật các thông tin tài chính của Tổng công ty và đặc biệt mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông.



Hoạt động đoàn thể - xã hội



Luôn vận động
để kết nối
với cộng đồng

Tổ chức công đoàn các cấp tại Tổng công ty PETROSETCO (Công đoàn) là đơn vị đi đầu trong công tác đoàn thể và hoạt động xã hội. Bên cạnh việc quan tâm công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công đoàn viên, người lao động tại Tổng công ty, công đoàn còn rất chú trọng công tác đoàn thể, an sinh xã hội.

Hoạt động đoàn thể - xã hội (tiếp theo)

Tuyên truyền thông tin.

Tổ chức Công đoàn luôn lắng nghe những ý kiến đóng góp của người lao động, các kiến nghị đề xuất của tập thể, cá nhân từ các đơn vị, kịp thời giải thích hoặc trao đổi, thảo luận với lãnh đạo Tổng Công ty, lãnh đạo các đơn vị, đưa vào chương trình công tác năm những nội dung xét thấy hợp lý hoặc cần chú ý thực hiện nhằm ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho CBCNV

Các tổ chức Công đoàn các cấp linh hoạt sử dụng website, mạng BES, email viết bài dự thi có thưởng của Tổng công ty để tuyên truyền giáo dục hiệu quả các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề liên quan quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, đến công tác bảo hộ lao động, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường, văn hóa ứng xử, văn hóa doanh nghiệp ... làm cho đoàn viên Công đoàn nhận thức rõ quyền lợi, trách nhiệm của bản thân để có định hướng phấn đấu rõ ràng.

Hoạt động hưởng ứng tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động, Công đoàn PETROSETCO đã triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường, phong trào "Xanh - sạch - đẹp" tại trụ sở làm việc và trên các công trình biển; Nghiêm chỉnh thực hiện công tác bảo hộ lao động và các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia và An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ.

Phối hợp với chuyên môn tham gia cải cách hành chính và phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; Thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt nam".

Phong trào thi đua lao động hiệu quả

Trong năm 2014, Công đoàn TCT đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức phát động các phong trào thi đua như: "Thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Tập đoàn giao"; "Thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp có ích, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh"; "Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp; Hỗ trợ hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tổ chức các đêm Trung thu cho các cháu thiếu nhi, nhi đồng; tặng quà 1/6 cho các cháu đạt giải thưởng cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, thành trở lên; Chăm lo cán bộ hưu trí, đối tượng chính sách vào các dịp lễ, tết,...



Về văn hóa thể thao đã đạt được những thành tích: Vô địch Cup bóng đá mi-ni phía Nam do Công đoàn Ngành tổ chức. Tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", nâng cao nhận thức và hành động, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Các phong trào đã tạo ra được khí thế thi đua sôi nổi, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như kết quả công việc. Hoạt động thi đua không còn đơn thuần là việc làm theo thông lệ hoặc làm cho có thành tích mà đây thực sự là diễn đàn của đông đảo người lao động, là nơi gặp gỡ, giao lưu, học hỏi nhân lên những nhân tố tích cực, gương mẫu, điển hình, là môi trường thuận lợi để người lao động phát huy trí tuệ và năng lực của bản thân, là cơ hội để cống hiến và khẳng định chính mình nhằm mang lại hiệu quả để xây dựng TCT phát triển bền vững.

Chăm lo đời sống Cán bộ Công nhân viên

Với đặc điểm là đơn vị có số đông nữ CBCNV, Công đoàn Tổng công ty đã luôn chủ động quan tâm chăm lo, tạo sân chơi giúp chị em có điều kiện giao lưu, học hỏi, thu nhận thông tin, mở mang kiến thức, vừa đảm bảo hạnh phúc gia đình, vừa đóng góp thiết thực cho đơn vị, cho xã hội. Tổng công ty đã tổ chức các buổi nói chuyện, tọa đàm về phụ nữ nhân ngày 8/3 và 20/10, thi nấu ăn để chị em có dịp được học hỏi thêm những điều mới mẻ và vun đắp thêm hạnh phúc gia đình; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; Tổ chức chuyến Về nguồn thăm và tặng quà cho trẻ em nghèo tại Củ Chi; Xây nhà tình thương cho người dân nghèo tại Bến Tre; Đồng hành cùng chương trình "Đi bộ vì nạn nhân chất độc da cam và người nghèo khuyết tật"...

Hoạt động đoàn thể - xã hội (tiếp theo)

Năm 2014 cũng là một năm với rất nhiều hoạt động sôi nổi. CBCNV Tổng công ty không chỉ có lao động giỏi mà còn rất hào hứng tham gia vào các chương trình của Tổng công ty như Giải bóng đá vô địch PETROSETCO, Giải vô địch bơi lội PETROSETCO, Chương trình Về nguồn... Ngoài ra còn có những chương trình teambuilding được tổ chức một cách khác biệt so với những đơn vị khác. Không chỉ đơn thuần là vui chơi mà đó còn là học hỏi, là trải nghiệm. Qua những hoạt động trên, người lao động PETROSETCO càng cảm thấy tràn đầy năng lượng, đoàn kết và giúp đỡ nhau nhiều hơn vì một Tổng công ty lớn mạnh.

Chú trọng công tác an sinh xã hội

Với mục tiêu giúp đỡ cộng đồng và xây dựng xã hội phát triển bền vững, Tổng công ty luôn xem công tác an sinh xã hội là một trong những hoạt động ưu tiên hàng đầu của PETROSETCO. Công tác an sinh xã hội của Tổng công ty được triển khai, thực hiện một cách thường xuyên và đúng trọng tâm nhằm giúp ích cho xã hội, cộng đồng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

PETROSETCO đã tích cực hưởng ứng những đợt phát động của Tổng Liên đoàn, của Công đoàn dầu khí đối với chương trình "Tấm lưới nghĩa tình vì ngư dân Hoàng Sa và Trường Sa", "áo ấm cho người nghèo" "Ủng hộ đồng bào Miền Trung bị bão lụt" "Thắp sáng niềm tin"...

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn về việc ủng hộ Quỹ Tương trợ Dầu khí, Tổng công ty đã tổ chức 4 ngày làm thêm, bao gồm: ủng hộ Quỹ vì thế hệ trẻ; ủng hộ Quỹ Nghĩa tình đồng đội; ủng hộ Quỹ Người cao tuổi; làm việc 4 ngày thứ 7 quyên góp tiền thực hiện An sinh xã hội;



Hoạt động đoàn thể - xã hội (tiếp theo)

Bên cạnh đó, Công đoàn của các đơn vị thành viên đã chủ động làm đầu mối vận động CBCNV trong công ty quyên góp giúp đỡ, thăm hỏi các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, các bệnh nhân ốm đau hiểm nghèo, giúp đỡ người già neo đơn, trẻ em khuyết tật, Bộ đội biên phòng, lực lượng Thanh niên xung phong, xây dựng nhà tình nghĩa, trường học. Năm 2014, Tổng công ty đã chi tổng số tiền lên đến 3.930.000.000 đồng cho công tác An sinh xã hội, các chương trình cụ thể như sau:

1. CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI DO TẬP ĐOÀN PHÁT ĐỘNG:

Ủng hộ Quỹ tình nguyện vì thế hệ trẻ

Ủng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí

Ủng hộ Quỹ nghĩa tình đồng đội

Ủng hộ Quỹ người cao tuổi

Ủng hộ Quỹ giúp đỡ nạn nhân các vùng bị thiên tai

Ủng hộ Quỹ vì phụ nữ nghèo của Công đoàn Dầu khí.

Các phong trào đã tạo ra được khí thế thi đua sôi nổi, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như kết quả công việc. Hoạt động thi đua không còn đơn thuần là việc làm theo thông lệ hoặc làm cho có thành tích mà đây thực sự là diễn đàn của đông đảo người lao động, là nơi gặp gỡ, giao lưu, học hỏi nhân lên những nhân tố tích cực, gương mẫu, điển hình, là môi trường thuận lợi để người lao động phát huy trí tuệ và năng lực của bản thân, là cơ hội để cống hiến và khẳng định chính mình nhằm mang lại hiệu quả để xây dựng Tổng công ty phát triển bền vững.

2. CÁC CHƯƠNG TRÌNH DO TỔNG CÔNG TY THỰC HIỆN:

Tham gia hưởng ứng các đợt về nguồn. Thăm và xây nhà tình thương cho hộ gia đình nghèo tại Bến Tre.

Hỗ trợ người lao động thuộc Tổng công ty có hoàn cảnh khó khăn.

Thăm và tặng quà khuyến học cho trẻ em nghèo tại Bến Tre.

Hỗ trợ quỹ khuyến học Thắp sáng niềm tin của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tặng quà Tết cho đồng bào nghèo tại tỉnh Điện Biên.

Ủng hộ các chương trình An sinh xã hội tại quận Phú Nhuận.

Ủng hộ chương trình đi bộ "Vi thành phố xanh, sạch, đẹp"

Ủng hộ chương trình "Ấm tình mùa xuân" do Hội chữ Thập đỏ TP.HCM phát động

Thăm mái ấm Thiện Duyên tại Củ Chi.

Thăm và tặng quà tại trung tâm nuôi trẻ mồ côi, khuyết tật tại Vũng Tàu, Đồng Nai, Quận Gò Vấp (TP.HCM), Bến Tre.

Thăm và tặng quà cho các cụ già neo đơn tại Quận 8.

Đồng hành cùng chương trình "Đi bộ vì nạn nhân chất độc da cam và người nghèo khuyết tật".

{ Luôn vận động
để vươn tới
thành công }



Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc

Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 4103005338 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 số 0300452060 ngày 21 tháng 10 năm 2013.

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Xuân Lũng	Chủ tịch
Ông Phùng Tuấn Hà	Thành viên
Ông Phạm Quang Huy	Thành viên
Bà Lê Thị Chiến	Thành viên
Ông Vũ Tiến Dương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2014)
Ông Trần Minh Hoàng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2014)

Ban Kiểm soát

Ông Lê Anh Quốc	Trưởng ban
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên
Ông Phạm Thành Tuấn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phùng Tuấn Hà	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2014)

Người đại diện theo pháp luật

Ông Phùng Tuấn Hà	Tổng Giám đốc
-------------------	---------------

Trụ sở chính

Lầu 6, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1-5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Kiểm toán viên

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con ("Tổng Công ty") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của các báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 41. Các báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại nước CHXHCN Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2015

Báo cáo Kiểm toán



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí và các công ty con ("Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2014 và được Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty phê duyệt vào ngày 20 tháng 3 năm 2015. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 11 đến trang 41.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Báo cáo Kiểm toán (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán của họ để ngày 17 tháng 3 năm 2014 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS VIỆT NAM

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2013-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM4474
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Đào Quang Huy
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1895-2013-006-1

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của các báo cáo tài chính hợp nhất, các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2014 VNĐ	2013 VNĐ
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.282.004.772.886	5.661.287.613.235
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.050.148.166.048	2.100.533.189.502
111	Tiền		1.021.835.761.315	463.227.203.818
112	Các khoản tương đương tiền		1.028.312.404.733	1.637.305.985.684
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		18.376.791.095	18.376.791.095
121	Đầu tư ngắn hạn	4(a)	49.900.000.000	49.900.000.000
129	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	4(b)	(31.523.208.905)	(31.523.208.905)
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.308.927.274.250	1.302.262.441.282
131	Phải thu khách hàng	5	1.128.003.690.821	1.211.586.586.735
132	Trả trước cho người bán		27.277.618.584	26.717.922.581
135	Các khoản phải thu khác	6	170.333.525.363	100.963.127.435
139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(16.687.560.518)	(37.005.195.469)
140	Hàng tồn kho	7	1.521.815.562.318	1.884.378.916.498
141	Hàng tồn kho		1.557.768.487.510	1.909.433.399.152
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(35.952.925.192)	(25.054.482.654)
150	Tài sản ngắn hạn khác		382.736.979.175	355.736.274.858
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		2.234.915.837	6.430.181.027
152	Thuế GTGT được khấu trừ		370.061.369.745	332.079.950.927
154	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		4.203.154.062	4.005.965.316
158	Tài sản ngắn hạn khác		6.237.539.531	13.220.177.588

Các thuyết minh này là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất.

Mẫu số B 01 – DN/HN

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2014 VNĐ	2013 VNĐ
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		482.538.987.085	577.265.021.193
220	Tài sản cố định		237.936.321.732	283.583.445.738
221	Tài sản cố định hữu hình	8(a)	103.001.484.857	158.933.748.048
222	Nguyên giá		275.731.096.871	348.759.514.704
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(172.729.612.014)	(189.825.766.656)
227	Tài sản cố định vô hình	8(b)	102.373.162.589	103.011.464.112
228	Nguyên giá		105.212.420.669	105.837.550.169
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.839.258.080)	(2.826.086.057)
230	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8(c)	32.561.674.286	21.638.233.578
240	Bất động sản đầu tư		5.916.000.000	-
241	Nguyên giá		6.120.000.000	-
242	Giá trị hao mòn lũy kế		(204.000.000)	-
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		19.878.373.578	19.921.528.554
252	Đầu tư vào công ty liên kết	9	17.878.373.578	17.921.528.554
258	Đầu tư dài hạn khác		2.000.000.000	2.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		218.808.291.775	273.760.046.901
261	Chi phí trả trước dài hạn	10	208.100.667.693	263.340.663.168
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		3.207.512.000	3.207.512.000
268	Tài sản dài hạn khác		7.500.112.082	7.211.871.733
270	TỔNG TÀI SẢN		5.764.543.759.971	6.238.552.634.428

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 01 – DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
		2014 VNĐ	2013 VNĐ
300	NGUỒN VỐN		
	NỢ PHẢI TRẢ	4.265.313.985.196	4.869.966.576.296
310	Nợ ngắn hạn	4.206.313.866.131	4.820.791.667.762
311	Vay ngắn hạn	2.641.578.788.585	3.132.192.854.491
312	Phải trả người bán	1.154.434.226.091	1.276.519.138.701
313	Người mua trả tiền trước	66.483.837.428	81.615.379.151
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	33.693.880.402	34.045.465.765
315	Phải trả người lao động	85.360.141.765	79.269.650.381
316	Chi phí phải trả	33.079.620.353	23.540.771.200
319	Các khoản phải trả khác	121.757.313.077	120.956.292.221
323	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	69.926.058.430	72.652.115.852
330	Nợ dài hạn	59.000.119.065	49.174.908.534
333	Phải trả dài hạn khác	56.052.010.395	49.174.908.534
338	Doanh thu chưa thực hiện	2.948.108.670	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.351.864.916.364	1.233.416.790.915
410	Vốn chủ sở hữu	1.351.864.916.364	1.233.416.790.915
411	Vốn cổ phần	698.420.000.000	698.420.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	160.547.882.393	160.547.882.393
417	Quỹ đầu tư phát triển	116.094.540.843	112.188.836.361
418	Quỹ dự phòng tài chính	59.534.079.099	51.252.826.898
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	317.268.414.029	211.007.245.263
500	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	147.364.858.411	135.169.267.217
600	TỔNG NGUỒN VỐN	5.764.543.759.971	6.238.552.634.428

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Tại ngày 31 tháng 12	
	2014	2013
Nợ khó đòi đã xử lý (VNĐ)	18.012.148.714	-
Ngoại tệ các loại:		
- USD	5.372.673	6.066.665
- EUR	10.487	890
- GBP	-	205

Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2015

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Hà Văn Phương
Người lập

Mẫu số B 02 – DN/HN

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12	
		2014 VNĐ	2013 VNĐ
01	Doanh thu	11.742.907.662.425	11.748.322.976.197
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(161.643.389.872)	(231.851.126.942)
10	Doanh thu thuần	11.581.264.272.553	11.516.471.849.255
11	Giá vốn	(10.735.503.549.741)	(10.773.915.593.763)
20	Lợi nhuận gộp	845.760.722.812	742.556.255.492
21	Doanh thu hoạt động tài chính	74.270.429.569	104.188.026.849
22	Chi phí tài chính	(164.828.432.488)	(125.855.596.582)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(120.525.628.623)	(107.914.346.298)
24	Chi phí bán hàng	(288.427.969.850)	(213.695.276.542)
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(183.108.656.531)	(229.633.589.473)
30	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	283.666.093.512	277.559.819.744
31	Thu nhập khác	117.020.220.669	26.401.458.033
32	Chi phí khác	(89.963.316.028)	(24.377.594.557)
40	Lợi nhuận khác	27.056.904.641	2.023.863.476
45	Phần lợi nhuận trong công ty liên kết	204.480.543	779.771.678
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	310.927.478.696	280.363.454.898
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(75.074.047.765)	(87.164.172.360)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	3.207.512.000
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	235.853.430.931	196.406.794.538
	Phân bổ cho:		
61	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	43.106.237.893	37.946.445.188
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	192.747.193.038	158.460.349.350
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.760	2.278

Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2015

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Hà Văn Phương
Người lập

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03 – DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12	
		2014 VNĐ	2013 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	310.927.478.696	280.363.454.898
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định	26.742.200.982	30.903.066.561
03	Các khoản dự phòng	(9.419.192.413)	23.635.933.342
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.257.720.028	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(92.709.168.400)	(80.184.929.625)
06	Chi phí lãi vay	120.525.628.623	107.914.346.298
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	359.324.667.516	362.631.871.474
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	63.576.486.688	(218.802.680.984)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	351.664.911.642	(866.692.191.213)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(148.022.285.184)	232.369.460.849
12	Giảm/(tăng) các khoản chi phí trả trước	11.233.673.065	(2.653.614.538)
13	Tiền lãi vay đã trả	(106.315.261.614)	(111.797.496.247)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(83.205.047.964)	(96.197.836.921)
15	Thu khác từ hoạt động kinh doanh	6.982.638.057	19.293.471.769
16	Chi khác từ hoạt động kinh doanh	(31.017.556.554)	(16.237.892.930)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	424.222.225.652	(698.086.908.741)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(48.717.474.978)	(27.868.501.801)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	95.420.681.905	951.071.105
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	43.154.976	43.549.711.092
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	17.752.039.436	80.184.929.625
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	64.498.401.339	96.817.210.021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Thu từ bán cổ phiếu quỹ	-	14.709.718.303
33	Nhận tiền vay	7.954.675.698.508	7.396.854.639.758
34	Chi trả nợ gốc vay	(8.445.626.085.207)	(5.684.298.149.880)
36	Cổ tức đã trả	(48.889.400.000)	(155.373.449.700)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(539.839.786.699)	1.571.892.758.481
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(51.119.159.708)	970.623.059.761
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	2.100.533.189.502	1.129.910.129.741
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi	734.136.254	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	2.050.148.166.048	2.100.533.189.502

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Theo phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)

Mẫu số B 03 – DN/HN

Giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm khoản giảm trừ chi phí trả trước dài hạn từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là 48.201.587.600 đồng (Thuyết minh 10).

Phùng Tuấn Hà

Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2015

Đào Văn Đại

Kế toán trưởng

Hà Văn Phương

Người lập

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Tổng Công ty”) được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005338 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 15 số 0300452060 ngày 21 tháng 10 năm 2013. Tổng Công ty được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty Nhà nước thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là “Tập đoàn”).

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, sản lát;
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ và quản lý;
- Cho thuê kho, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng;
- Mua bán trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tổng Công ty có 2.478 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 2.557 nhân viên).

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) và quyền lợi của Tổng Công ty trong công ty liên kết được chi tiết như sau:

	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết nắm giữ
Công ty con:				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông	TP. HCM	79,87%	79,87%
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	Thương mại, dịch vụ	TP. HCM	100%	100%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	Cung cấp dịch vụ	Vũng Tàu	70%	70%
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	Thương mại và dịch vụ	Quảng Ngãi	94,69%	94,69%
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà	Hà Nội	88,2%	88,2%
Công ty TNHH Petrosetco - SSG	Kinh doanh bất động sản	TP. HCM	51%	51%

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết nắm giữ
Công ty con: (tiếp theo)				
Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh	Thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm	TP. HCM	55%	55%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí	Bán lẻ điện thoại	TP. HCM	51%	51%
Công ty Cổ phần dịch vụ Logistic dầu khí Việt Nam (“PSL”)*	Dịch vụ vận chuyển đường biển	TP. HCM	44%	44%
Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí	Thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi	TP. HCM	51%	51%
Công ty Cổ phần Công Nghệ ASSA	Sản xuất linh kiện điện tử và thiết bị truyền thông	TP. HCM	60%	60%
Công ty liên kết:				
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Dịch vụ cho thuê văn phòng	Vũng Tàu	24%	24%

(* Theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp thay đổi lần thứ tư số 0311523789 ngày 26 tháng 12 năm 2014 của PSL, vốn điều lệ của PSL tăng từ 10 tỷ đồng lên thành 15 tỷ đồng làm cho tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty giảm từ 60% xuống còn 44%. Tuy nhiên, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Theo đó, PSL vẫn thuộc quyền kiểm soát của Tổng Công ty.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất đã được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được soạn lập theo nguyên tắc giá gốc.

Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là đồng Việt Nam (“VNĐ”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.4 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng

Tổng Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2.5 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2.6 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty được đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng thống nhất tại Tổng Công ty và các công ty con.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ của cổ đông thiểu số phải gánh chịu vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được ghi giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi các cổ đông này có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2.7 Công cụ tài chính

(a) Ghi nhận ban đầu

(i) Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, ký cược và đầu tư tài chính dài hạn khác.

(ii) Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác và chi phí phải trả.

(b) Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.8 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng. Tiền và các khoản tương đương tiền có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

2.9 Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

2.10 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho phần lớn được xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

2.11 Đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là những khoản đầu tư có thời hạn đáo hạn ít hơn 12 tháng kể từ ngày lập bảng cân đối kế toán.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.12 Đầu tư tài chính dài hạn

(a) Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận. Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

(b) Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vốn dưới 20% quyền biểu quyết vào các công ty niêm yết và chưa niêm yết được Tổng Công ty nắm giữ mà không có ý định bán đi trong vòng 12 tháng kể từ ngày lập bảng kế toán. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

(c) Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn thể hiện khoản dự phòng tổn thất do giảm giá các khoản đầu tư dài hạn hoặc do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập dựa trên giá trị thuần có thể thực hiện của các khoản đầu tư dài hạn được ước tính tại ngày kết thúc năm tài chính.

2.13 Tài sản cố định

(a) Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	4% - 20%
Máy móc thiết bị	14,2% - 20%
Phương tiện vận tải	14,2% - 20%
Thiết bị quản lý	25% - 33%
Tài sản cố định khác	25% - 33%

Thanh lý

Lãi và lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Quyền sử dụng đất không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất. Phần mềm máy tính được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là tám (8) năm.

(c) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang không khấu hao vì tài sản này chưa sẵn sàng để sử dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán. Khi tài sản được hoàn thành, nguyên giá sẽ được chuyển vào tài sản cố định và bắt đầu khấu hao.

2.14 Thuê tài sản cố định

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

2.15 Bất động sản đầu tư

Khấu hao

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong thời gian sử dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Quyền sử dụng đất	10%
-------------------	-----

Thanh lý

Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.16 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con và công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó và không quá 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

2.17 Bất lợi thương mại

Bất lợi thương mại là phần phụ trội lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con và công ty liên kết tại ngày phát sinh nghiệp vụ mua công ty so với giá phí hợp nhất kinh doanh. Bất lợi thương mại được hạch toán ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.18 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.19 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là tiền thuê văn phòng trả trước, tiền thuê kho trả trước và chi phí vô bình ga trả trước.

Chi phí vô bình ga được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời gian sử dụng ước tính của vô bình ga là 10 năm.

2.20 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

(d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tổng Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2.21 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.22 Chia cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong các báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

2.23 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ và các công ty cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.24 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.25 Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành được phân loại là vốn chủ sở hữu.

2.26 Phân chia lợi nhuận thuần

(a) Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

(b) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

(c) Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Tiền mặt	6.858.858.272	3.430.918.901
Tiền gửi ngân hàng	1.014.976.903.043	459.796.284.917
Các khoản tương đương tiền (*)	1.028.312.404.733	1.637.305.985.684
	<u>2.050.148.166.048</u>	<u>2.100.533.189.502</u>

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi có kỳ hạn với thời gian đáo hạn ban đầu trong vòng 3 tháng.

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư tài chính ngắn hạn

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (“Petrosetco Thương mại”)	39.500.000.000	39.500.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (“Petrosetco Sài Gòn”)	10.400.000.000	10.400.000.000
	<u>49.900.000.000</u>	<u>49.900.000.000</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Quyết định số 313/QĐ-DVTHDK-HĐQT và 314/ QĐ-DVTHDK-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2011, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty quyết định sẽ giải thể Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2012. Hiện tại, Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn đang trong quá trình quyết toán với cơ quan thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp và trong năm 2013 và năm 2014 không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, giá trị khoản đầu tư này được trình bày tại khoản mục “Đầu tư ngắn hạn”.

(b) Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Petrosetco Thương mại	29.882.192.415	29.882.192.415
Petrosetco Sài Gòn	1.641.016.490	1.641.016.490
	<u>31.523.208.905</u>	<u>31.523.208.905</u>

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Bên thứ ba	1.037.794.071.801	1.050.145.458.601
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b)(i))	90.209.619.020	161.441.128.134
	<u>1.128.003.690.821</u>	<u>1.211.586.586.735</u>

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Phải thu lãi tiền gửi	5.823.943.669	6.108.231.853
Phải thu từ chiết khấu thương mại được hưởng	123.534.220.289	84.799.037.878
Các khoản phải thu khác	40.975.361.405	10.055.857.704
	<u>170.333.525.363</u>	<u>100.963.127.435</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

7. HÀNG TỒN KHO

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Hàng mua đang đi trên đường	127.211.398.832	132.689.449.776
Nguyên vật liệu	5.860.914.437	6.434.318.029
Công cụ, dụng cụ	722.076.094	1.133.036.495
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	513.533.522	1.124.472.037
Hàng hóa	1.287.038.110.424	1.662.468.727.295
Hàng gửi đi bán	136.422.454.201	105.583.395.520
	<u>1.557.768.487.510</u>	<u>1.909.433.399.152</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(35.952.925.192)	(25.054.482.654)
	<u>1.521.815.562.318</u>	<u>1.884.378.916.498</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ	Máy móc thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị quản lý VNĐ	Tài sản khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	162.423.388.650	77.267.492.999	94.292.649.692	12.055.458.913	2.720.524.450	348.759.514.704
Mua trong năm	374.411.659	10.783.728.720	18.745.583.423	2.566.697.734	-	32.470.421.536
Phân loại lại	-	2.720.524.450	-	-	(2.720.524.450)	-
Thanh lý, nhượng bán	(80.003.685.360)	(16.312.322.652)	(8.828.519.143)	(354.312.214)	-	(105.498.839.369)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	82.794.114.949	74.459.423.517	104.209.713.972	14.267.844.433	-	275.731.096.871
Khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	64.309.097.088	53.360.580.141	62.816.467.935	8.769.117.308	570.504.184	189.825.766.656
Khấu hao trong năm	4.242.247.320	8.257.701.760	11.396.000.113	2.282.496.788	-	26.178.445.981
Phân loại lại	-	570.504.184	-	-	(570.504.184)	-
Thanh lý, nhượng bán	(25.009.502.341)	(13.946.443.172)	(3.978.649.860)	(340.005.250)	-	(43.274.600.623)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	43.541.842.067	48.242.342.913	70.233.818.188	10.711.608.846	-	172.729.612.014
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	98.114.291.562	23.906.912.858	31.476.181.757	3.286.341.605	2.150.020.266	158.933.748.048
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	39.252.272.882	26.217.080.604	33.975.895.784	3.556.235.587	-	103.001.484.857

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 46,8 tỷ đồng (tại 31.12.2013: 56,2 tỷ đồng).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
Mẫu số B 09 – DN/HN

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm máy tính VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	103.298.126.434	2.539.423.735	105.837.550.169
Mua trong năm	-	857.500.000	857.500.000
Thanh lý, nhượng bán	(1.309.632.000)	(172.997.500)	(1.482.629.500)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	<u>101.988.494.434</u>	<u>3.223.926.235</u>	<u>105.212.420.669</u>
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	826.228.657	1.999.857.400	2.826.086.057
Khấu hao trong năm	232.783.465	330.971.536	563.755.001
Thanh lý, nhượng bán	(377.585.478)	(172.997.500)	(550.582.978)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	<u>681.426.644</u>	<u>2.157.831.436</u>	<u>2.839.258.080</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	102.471.897.777	539.566.335	103.011.464.112
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	<u>101.307.067.790</u>	<u>1.066.094.799</u>	<u>102.373.162.589</u>

(c) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Số dư đầu năm	21.619.856.305	17.071.912.594
Tăng	10.941.817.981	4.716.320.984
Giảm	-	(150.000.000)
Số dư cuối năm	<u>32.561.674.286</u>	<u>21.638.233.578</u>

Chi tiết các dự án chủ yếu như sau:

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Petrosetco SSG Tower	26.455.467.582	20.509.171.999
Các công trình khác	6.106.206.704	1.129.061.579
	<u>32.561.674.286</u>	<u>21.638.233.578</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	<u>17.878.373.578</u>	<u>17.921.528.554</u>

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Bà Rịa – Vũng Tàu	24%	24%	Dịch vụ cho thuê văn phòng

Chi tiết đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Giá gốc của khoản đầu tư	14.359.957.249	14.359.957.249
Lợi nhuận lũy kế	3.518.416.329	3.561.571.305
	<u>17.878.373.578</u>	<u>17.921.528.554</u>

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Chi tiết chi phí trả trước dài hạn được trình bày như sau:

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Chi phí cho thuê hoạt động (i)	123.702.033.402	171.449.480.481
Chênh lệch đánh giá lại tài sản (ii)	-	28.303.074.170
Chi phí vỏ bình ga	71.294.624.467	58.961.385.785
Các khoản khác	13.104.009.824	4.626.722.732
	<u>208.100.667.693</u>	<u>263.340.663.168</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

(i). Chi phí cho thuê hoạt động bao gồm:

Khoản trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 2.619,37 m2 văn phòng. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2010.

Vào ngày 9 tháng 6 năm 2014, Tổng Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ký Phụ lục số 2 của Hợp đồng số 10020/2010/HĐ-DKVN ngày 1 tháng 10 năm 2010, trong đó sửa đổi thời gian thuê một phần phần diện tích từ 50 năm thành 48 tháng. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phát hành hóa đơn cho Tổng Công ty để điều chỉnh giảm tiền thuê văn phòng theo phụ lục hợp đồng này với số tiền là 48.201.587.600 đồng.

Khoản trả trước một phần cho Viện Dầu khí Việt Nam để thuê 568 m2 văn phòng. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2010.

(ii) Thể hiện chênh lệch đánh giá lại tài sản khi chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần của một vài công ty con. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, các khoản lệch này đã được phân bổ toàn bộ.

11. VAY NGẮN HẠN

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	902.407.926.799	947.013.205.379
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)	507.484.288.356	520.671.968.538
Ngân hàng TMCP Quân Đội	277.215.394.116	179.899.406.900
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (Thuyết minh 32(b)(v))	155.623.052.808	403.852.016.332
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	46.705.731.200	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	246.796.662.698	383.187.095.679
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	337.151.616.596	317.262.622.200
Các ngân hàng khác	168.194.116.012	380.306.539.463
	<u>2.641.578.788.585</u>	<u>3.132.192.854.491</u>

Vay ngắn hạn thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng thương mại dưới hình thức vay ngắn hạn, hợp đồng hạn mức tín dụng hoặc phát hành tín dụng thư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, tổng giá trị của các cam kết bảo lãnh tín dụng mà Tổng Công ty bảo lãnh cho các công ty con là 2.130 tỷ đồng. Các khoản vay này chủ yếu được đảm bảo bằng hàng tồn kho với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 962 tỷ đồng. Lãi suất lãi tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố đối với các khoản vay bằng Đồng Việt Nam và từ 2,5% đến 3,5%/năm đối với các khoản vay bằng Đô la Mỹ.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Bên thứ ba	907.027.266.502	930.646.549.711
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b)(ii))	247.406.959.589	345.872.588.990
	<u>1.154.434.226.091</u>	<u>1.276.519.138.701</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
Mẫu số B 09 – DN/HN

13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình biến động của thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước như sau:

	Tại ngày 31.12.2013 VNĐ	Số phải nộp VNĐ	Số đã nộp/ đã cân trừ VNĐ	Phân loại lại thuế phải thu VNĐ	Tại ngày 31.12.2014 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	4.791.969.129	531.638.341.515	(526.208.588.566)	-	10.221.722.078
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.913.041.341	75.074.047.765	(83.205.047.964)	3.293.005.682	22.075.046.824
Thuế thu nhập cá nhân	2.112.701.813	13.869.360.426	(14.585.950.739)	-	1.396.111.500
Thuế, phí và lệ phí phải nộp khác	227.753.482	14.665.877.067	(14.892.630.549)	-	1.000.000
	34.045.465.765	635.247.626.773	(638.892.217.818)	3.293.005.682	33.693.880.402

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Chi phí thuê kho và vận chuyển	19.221.462.351	16.035.782.955
Chi phí lãi vay	4.368.198.093	3.007.738.257
Các khoản khác	9.489.959.909	4.497.249.988
	33.079.620.353	23.540.771.200

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Phải trả khác cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	5.102.092.746	24.609.285.000
Phải trả cho Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu (*)	8.669.828.884	9.068.699.039
Các khoản phải trả khác cho đại lý, khách hàng	49.983.736.189	23.747.876.359
Các khoản khác	58.001.655.258	63.530.431.823
	121.757.313.077	120.956.292.221

(*) Đây là khoản tiền thuê đất phải trả cho Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu liên quan đến các hợp đồng thuê đất.

16 PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Ký quỹ, ký cược vỏ bình ga	38.018.730.016	33.339.691.499
Các khoản khác	18.033.280.379	15.835.217.035
	56.052.010.395	49.174.908.534

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

17 VỐN CỔ PHẦN

(a) Số lượng cổ phiếu

	2014		2013	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	69.842.000	-	69.842.000	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	69.842.000	-	69.842.000	-

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty.

(b) Tình hình biến động của vốn cổ phần

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 15 số 0300452060 ngày 21 tháng 10 năm 2013, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 699 tỷ đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cơ cấu vốn cổ phần thực tế của Tổng Công ty như sau:

	31.12.2014		31.12.2013	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (*)	176.250.850.000	25,24	246.092.850.000	35,24
Các cổ đông khác	522.169.150.000	74,76	452.327.150.000	64,76
	698.420.000.000	100,00	698.420.000.000	100,00

(*) Tháng 12 năm 2014, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã bán 6.984.200 cổ phần cho các cổ đông khác, làm giảm tỷ lệ sở hữu từ 35,24% xuống còn 25,24%.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

18 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	698.420.000.000	128.358.940.301	42.911.651.986	(9.150.605.990)	95.775.705.900	580.799.271	284.317.514.015	1.241.214.005.483
Bán cổ phiếu quỹ	-	5.559.112.313	-	9.150.605.990	-	-	-	14.709.718.303
Thặng dư vốn cổ phần	-	26.629.829.779	-	-	-	-	-	26.629.829.779
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	158.460.349.350	158.460.349.350
Cổ tức tạm ứng năm 2013 (*)	-	-	-	-	-	-	(69.842.000.000)	(69.842.000.000)
Chia cổ tức năm 2012	-	-	-	-	-	-	(110.484.992.000)	(110.484.992.000)
Trích bổ sung quỹ năm	-	-	(42.911.651.986)	-	-	42.911.651.986	372.568.928	372.568.928
Trích bổ sung quỹ tại công ty con	-	-	-	-	4.108.572.683	-	(16.121.677.116)	(12.013.104.433)
Giảm khác	-	-	-	-	(927.416.517)	-	(579.116.655)	(1.506.533.172)
Tạm trích quỹ năm 2013	-	-	-	-	13.231.974.295	7.760.375.641	(35.115.401.259)	(14.123.051.323)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	698.420.000.000	160.547.882.393	-	-	112.188.836.361	51.252.826.898	211.007.245.263	1.233.416.790.915
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	192.747.193.038	192.747.193.038
Chia cổ tức năm 2013 (*)	-	-	-	-	-	-	(48.889.400.000)	(48.889.400.000)
Tạm trích quỹ trong năm 2014	-	-	-	-	3.905.704.482	8.281.252.201	(37.596.624.272)	(25.409.667.589)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	698.420.000.000	160.547.882.393	-	-	116.094.540.843	59.534.079.099	317.268.414.029	1.351.864.916.364

(*) Theo Nghị quyết số 13/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2014, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty phê duyệt mức chi trả cổ tức của năm 2013 bằng tiền mặt với tỷ lệ 17% trên vốn cổ phần, tương đương 118.731.400.000 đồng. Theo Nghị quyết số 27/NQ-DVTHDK ngày 12 tháng 9 năm 2013, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty quyết định tạm ứng cổ tức của năm 2013 với tỷ lệ 10% trên vốn cổ phần tương đương 69.842.000.000 đồng. Trong năm 2014, Tổng Công ty đã chi trả 7% phần còn lại của cổ tức năm 2013, tương đương 48.889.400.000 đồng.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

19. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tổng Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	192.747.193.038	158.460.349.350
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	69.842.000	69.552.384
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	<u>2.760</u>	<u>2.278</u>

20. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con.

Chi tiết của lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Vốn cổ phần	131.362.000.000	121.760.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	6.710.670.221	6.710.670.221
Quỹ đầu tư phát triển	6.544.741.167	4.863.309.015
Quỹ dự phòng tài chính	185.640.994	185.640.994
Lợi nhuận chưa phân phối	2.561.806.029	1.649.646.987
	<u>147.364.858.411</u>	<u>135.169.267.217</u>

21. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Tổng Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Tổng Công ty không trình bày thông tin bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý.

Cơ cấu của tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 5 bộ phận hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh: kinh doanh hàng điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay); cung cấp thiết bị, vật tư cho ngành dầu khí; kinh doanh hạt nhựa và xơ sợi; phân phối ga và bộ phận khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo 5 lĩnh vực kinh doanh này.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

21 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Chi tiết báo cáo bộ phận được trình bày như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014:

	Hàng điện tử VNĐ	Vật tư thiết bị ngành dầu khí VNĐ	Hạt nhựa, xơ sợi VNĐ	Phân phối ga VNĐ	Dịch vụ khác VNĐ	Loại trừ VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tài sản							
Tài sản bộ phận	3.532.522.304.588	413.451.113.319	11.231.282.416	251.319.590.179	2.375.969.331.595	(819.949.862.126)	5.764.543.759.971
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	3.260.177.539.349	378.551.113.319	591.711.642.989	148.174.478.447	874.532.520.396	(987.833.309.304)	4.265.313.985.196

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013:

	Hàng điện tử VNĐ	Vật tư thiết bị ngành dầu khí VNĐ	Hạt nhựa, xơ sợi VNĐ	Phân phối ga VNĐ	Dịch vụ khác VNĐ	Loại trừ VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tài sản							
Tài sản bộ phận	3.695.986.360.611	443.816.704.042	1.896.558.369.658	376.780.660.275	648.390.769.295	(822.980.229.453)	6.238.552.634.428
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	3.437.036.779.512	404.788.307.175	717.865.165.522	272.082.423.027	428.787.080.165	(390.593.179.105)	4.869.966.576.296

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

21 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014:

	Hàng điện tử VNĐ	Vật tư thiết bị ngành dầu khí VNĐ	Hạt nhựa, xơ sợi VNĐ	Phân phối ga VNĐ	Dịch vụ khác VNĐ	Loại trừ VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Doanh thu	8.062.405.777.796	646.964.052.228	1.559.455.623.265	597.813.477.106	1.327.075.918.909	(612.450.576.751)	11.581.264.272.553
Giá vốn	(7.560.505.866.374)	(518.589.730.894)	(1.481.840.308.784)	(603.403.439.487)	(1.120.337.104.445)	549.172.900.243	(10.735.503.549.741)
Kết quả kinh doanh bộ phận	501.899.911.422	128.374.321.334	77.615.314.481	(5.589.962.381)	206.738.814.464	(63.277.676.508)	845.760.722.812

Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013:

	Hàng điện tử VNĐ	Vật tư thiết bị ngành dầu khí VNĐ	Hạt nhựa, xơ sợi VNĐ	Phân phối ga VNĐ	Dịch vụ khác VNĐ	Loại trừ VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Doanh thu	3.074.155.461.490	630.561.062.434	829.391.088.406	409.733.707.265	670.154.786.031	(152.785.734.840)	5.461.210.370.786
Giá vốn	(2.872.263.440.573)	(613.622.656.380)	(801.661.145.247)	(403.875.755.086)	(540.101.716.026)	130.392.726.318	(5.101.131.986.994)
Kết quả kinh doanh bộ phận	201.892.020.917	16.938.406.054	27.729.943.159	5.857.952.179	130.053.070.005	(22.393.008.522)	360.078.383.792

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22 DOANH THU

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Doanh thu bán hàng	11.213.266.878.676	11.173.104.051.522
Doanh thu cung cấp dịch vụ	529.640.783.749	575.218.924.675
	<u>11.742.907.662.425</u>	<u>11.748.322.976.197</u>

23 GIÁ VỐN

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10.298.982.059.814	10.309.983.659.329
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	425.532.047.389	457.148.280.367
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10.989.442.538	6.783.654.067
	<u>10.735.503.549.741</u>	<u>10.773.915.593.763</u>

24 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Lãi tiền gửi và tiền cho vay	60.444.771.763	80.184.929.625
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	6.670.236.262	9.451.706.317
Doanh thu tài chính khác	7.155.421.544	14.551.390.907
	<u>74.270.429.569</u>	<u>104.188.026.849</u>

25 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Chi phí lãi vay	120.525.628.623	107.914.346.298
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	10.294.923.100	12.565.343.715
Lỗ do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	3.257.720.028	-
Chiết khấu thanh toán	24.862.894.311	4.107.569.569
Các chi phí tài chính khác	5.887.266.426	1.268.337.000
	<u>164.828.432.488</u>	<u>125.855.596.582</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
Mẫu số B 09 – DN/HN

26 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Những chỉ tiêu chủ yếu sau đây được đưa vào chi phí bán hàng:

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Chi phí lương	67.684.815.941	60.551.739.114
Chi phí vận chuyển	71.463.148.058	23.919.991.166
Chi phí quảng cáo	17.521.814.050	4.795.080.593
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.773.955.860	2.190.394.545

27 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Những chỉ tiêu chủ yếu sau đây được đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp:

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Chi phí lương	85.535.936.063	104.334.845.120
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.299.298.808	4.030.994.293
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.675.282.319	24.135.796.057
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(20.317.634.951)	16.852.279.275

28 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Thu nhập khác		
Lãi do thanh lý tài sản	95.420.681.905	2.841.064.820
Thu nhập khác	21.599.538.764	23.560.393.213
	<u>117.020.220.669</u>	<u>26.401.458.033</u>
Chi phí khác		
Lỗ do thanh lý tài sản	(63.156.285.268)	(1.842.615.904)
Chi phí khác	(26.807.030.760)	(22.534.978.653)
	<u>(89.963.316.028)</u>	<u>(24.377.594.557)</u>
Thu nhập khác – Số thuần	<u>27.056.904.641</u>	<u>2.023.863.476</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
Mẫu số B 09 – DN/HN

29 . THUẾ

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất 22% cho năm 2014 (2013: 25%) như sau:

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Lợi nhuận kế toán trước thuế	310.927.478.696	280.363.454.898
Thuế tính ở thuế suất 22% (2013: 25%)	68.404.045.313	70.090.863.725
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	-	(2.962.505.794)
Chi phí không được khấu trừ	1.314.489.354	17.447.977.691
Lỗ không tính thuế	3.478.804.785	1.434.484.756
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	145.616.477	1.153.351.982
Chuyển lỗ tính thuế	(184.907.504)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản	1.915.999.340	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>75.074.047.765</u>	<u>87.164.172.360</u>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

30 . CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Chi phí nguyên, vật liệu và hàng hóa	9.945.975.455.298	9.872.208.148.378
Chi phí nhân công	392.570.779.138	382.119.333.602
Chi phí khấu hao TSCĐ	26.742.200.982	30.903.066.561
Chi phí dịch vụ mua ngoài	700.484.088.532	772.407.367.107
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng	(9.419.192.413)	23.635.933.342
Các chi phí khác bằng tiền	150.686.844.585	135.970.610.788
	<u>11.207.040.176.122</u>	<u>11.217.244.459.778</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

31. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các hoạt động của Tổng Công ty có thể chịu một số rủi ro bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nhìn chung các chính sách quản lý rủi ro của Công ty là nhằm giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi tiềm tàng từ các rủi ro này đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

(a) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro giá trị hợp lý hoặc lưu chuyển tiền tệ tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự biến động của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá.

(i) Rủi ro tiền tệ

Việc kinh doanh của Tổng Công ty phải chịu rủi ro từ một số ngoại tệ, chủ yếu là từ đồng đô la Mỹ (“USD”).

Rủi ro tỷ giá đô la Mỹ của Tổng Công ty được trình bày như sau:

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

	Ngoại tệ gốc USD		Quy đổi sang VNĐ	
	2014	2013	2014	2013
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.372.673	6.066.665	114.771.699.333	127.853.095.276
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.617.463	3.942.928	121.226.231.903	82.941.733.725
Trả trước cho người bán	561.123	974.272	11.937.684.459	20.546.030.231
	11.551.259	10.983.865	247.935.615.695	231.340.859.232
Nợ tài chính				
Vay và nợ ngắn hạn	(9.427.186)	(11.019.335)	(201.320.918.550)	(232.287.581.800)
Phải trả người bán và phải trả khác	(23.619.687)	(15.320.526)	(504.728.578.644)	(322.874.845.779)
	(33.046.873)	(26.339.861)	(706.049.497.194)	(555.162.427.579)
Mức độ rủi ro ngoại tệ, thuần	(21.495.614)	(15.355.996)	(458.113.881.499)	(323.821.568.347)

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

31 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(a) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(i) Rủi ro tiền tệ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, nếu đồng Việt Nam mạnh lên/yếu đi 1% so với đô la Mỹ trong khi mọi biến số khác giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty cho năm tài chính sẽ cao hơn/thấp hơn 4,6 tỷ đồng chủ yếu do lãi/lỗ quy đổi tỷ giá của các công cụ tài chính có gốc đô la Mỹ.

(ii) Rủi ro giá

Quản lý rủi ro về giá

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con, công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư. Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tổng Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tổng công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

(iii) Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất đáng kể đối với các khoản vay của Tổng Công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, nếu lãi suất VND tăng/giảm 1% trong khi tất cả các biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận trước thuế trong năm sẽ thấp/cao hơn 26,4 tỷ đồng (2013: 31,3 tỷ đồng) do chi phí lãi của các khoản vay này cao/thấp hơn.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi khách hàng hoặc đối tác trong các giao dịch công cụ tài chính không thực hiện được các nghĩa vụ hợp đồng, gây tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Chính sách của Tổng Công ty là chỉ giao dịch với các khách hàng có lịch sử tín dụng thích hợp nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng.

(c) Quản lý rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tổng Công ty có khoản nợ tài chính bao gồm vay và nợ ngắn hạn, phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả với số tiền là 4.009 tỷ đồng (2013: 4.553 tỷ đồng) là dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu có thời hạn ít hơn 1 năm.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

32 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Cổ đông lớn nhất của Tổng Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“Tập đoàn”), sở hữu 25,24% vốn điều lệ của Tổng Công ty (Thuyết minh 17(b)).

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch quan trọng sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
i) Doanh thu bán hàng và dịch vụ		
Tập đoàn	123.696.986.494	122.964.949.685
Các công ty trong cùng Tập đoàn	117.213.613.227	117.440.666.392
Các công ty liên kết	692.140.627.569	641.374.609.225
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Tập đoàn	18.923.380.759	8.758.890.425
Các công ty trong cùng Tập đoàn	949.944.327.543	2.097.135.461.362
Các công ty liên kết	16.156.463.825	256.423.235.988
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
iii) Hoạt động tài chính		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Công ty thành viên thuộc Tập đoàn		
Vay vốn	633.532.910.126	480.000.000.000
Trả nợ vay	877.687.684.967	480.000.000.000
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
iv) Các nghiệp vụ khác		
Cổ tức phân chia cho Tập đoàn	24.609.285.000	39.374.856.000
Phí quản lý phát sinh với Tập đoàn	5.003.050.673	3.913.585.569
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

32. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối kỳ/năm với các bên liên quan

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
i) Phải thu khách hàng (Thuyết minh 5)		
Tập đoàn	12.024.518.621	13.304.358.920
Các công ty trong cùng Tập đoàn	34.995.548.506	43.754.399.665
Các công ty liên kết	43.189.551.893	104.382.369.549
	<u>90.209.619.020</u>	<u>161.441.128.134</u>
ii) Phải trả người bán (Thuyết minh 12)		
Tập đoàn	3.350.612.156	7.440.275.797
Các công ty trong cùng Tập đoàn	244.056.347.433	336.815.635.794
Các công ty liên kết	-	1.616.677.399
	<u>247.406.959.589</u>	<u>345.872.588.990</u>
iii) Người mua trả tiền trước		
Các công ty trong cùng Tập đoàn	<u>18.577.595.307</u>	<u>63.515.870.181</u>
iv) Các khoản phải trả dài hạn khác		
Các công ty trong cùng Tập đoàn	<u>4.638.970.481</u>	<u>6.521.412.434</u>
v) Khoản vay (Thuyết minh 11)		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	<u>155.623.052.808</u>	<u>403.852.016.332</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 – DN/HN

33. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Tổng Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2014 VNĐ	2013 VNĐ
Dưới 1 năm	57.908.047.975	22.628.266.048
Từ 1 đến 5 năm	84.845.238.276	74.034.577.129
Trên 5 năm	574.947.034.246	609.161.255.162
	<u>717.700.320.497</u>	<u>705.824.098.339</u>

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính năm nay.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc duyệt ngày 20 tháng 3 năm 2015.

Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2015

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Hà Văn Phương
Người lập